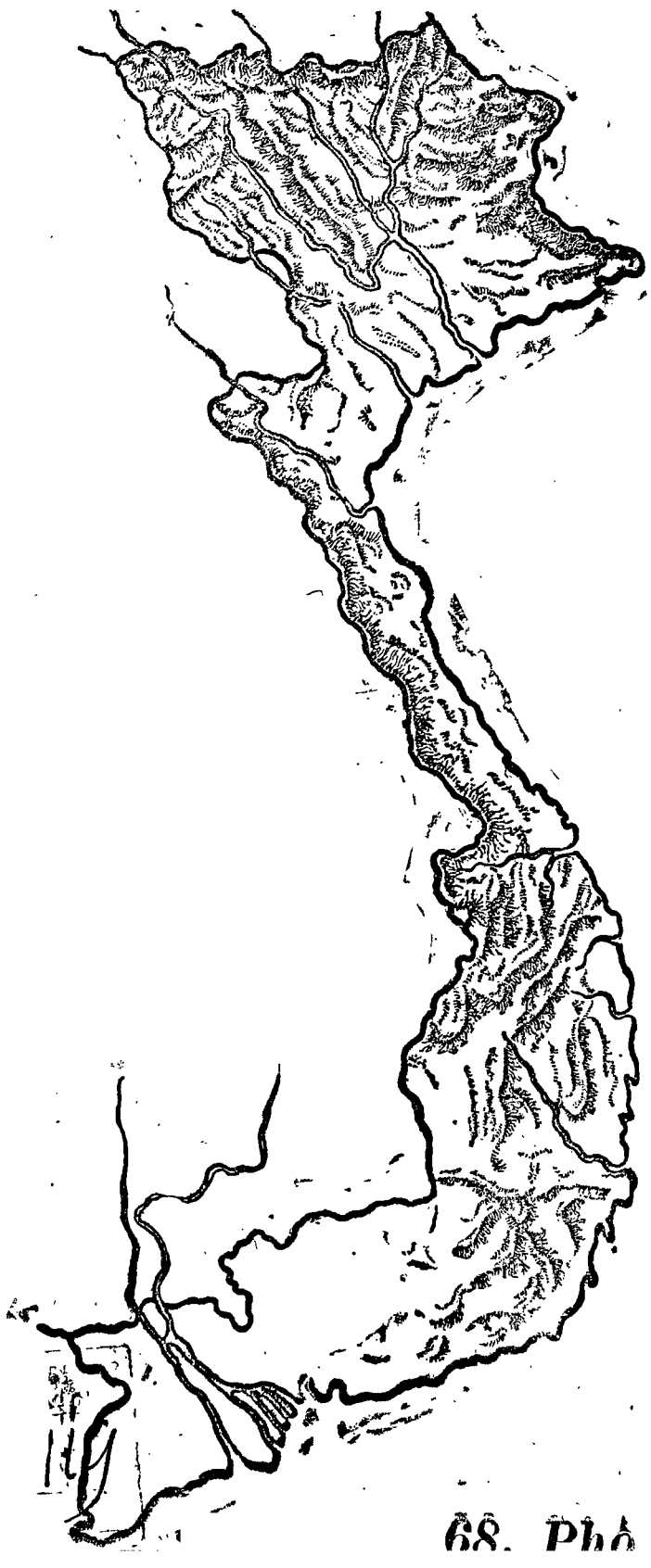
NĂM TÂN-VỊ
SỐ 27

30 JANVIER 1932
GIÁ 0$10

AN NAM TẠP-CHÍ

XUẤT BẢN NGÀY THỨ BẢY

Directeur : NGUYỄN-KHẮC-HIẾU *Administrateur :* NGÔ-THÚC-ĐỊCH



NHỮNG BÀI ĐĂNG TRONG KỲ NÀY :

Tại sao kinh-tế thế-giới đến nay cũng chưa hồi-phục ?

Xét về cách dùng chữ đặt câu trong sự học chữ Hán.

Cũng nên để ý đến bạn thân nước Đức.

Cách tổ-chức một tờ báo lớn ở Pháp.

Thư ngỏ cùng người có quen biết (thư dản).

Thơ. — Hát nói. — Câu đối. — Văn-tế. (tập Kiều).

Thời sự trong ngoài.

Dạy pháp-luật cho dân cũng là một cách trừ nạn hối-lộ.

Con sông Mang..... nước chảy lững lờ (đoản-thiên).

Đâu có lạ-lùng! (Trường-thiên).

GIÁ BÁO

Một năm	5$00
Nửa năm	2,60
Một số	0,10

TÒA BÁO

68. Phố hàng [illegible]ai — Hanoi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Khẩn-cáo

Bản-chí xin có lời cáo để các Ngài có giấy mua năm từ trước biết rằng:

1. — Những Ngài nào mua năm mà đã trả liền, xin cho biết chỗ ở hiện nay, và số tiền đã trả, cùng số báo đã nhận trong khi trước, để Bản-chí được tiện sự gửi liếp.

2. — Những Ngài nào mua năm mà chưa trả tiền, nếu các Ngài có sẵn lòng mua nữa, cũng xin gửi giấy cho biết, để Bản-chí tiện gửi.

☆☆☆

Thuộc về sự mãi mại, đối với các nhà Đại-lý, Bản-chí xin định tiền hỏa-hồng như sau này:

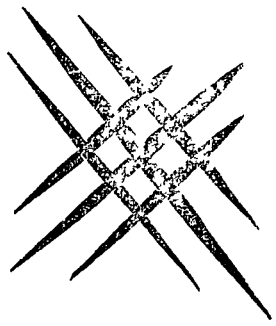
1. — Các Ngài nhận bán giúp ở các nơi, xin tính trừ hỏa hồng nhất định là 15%. Bưu-phí về Bản-quán nhận chịu. Mỗi tháng tính tiền giả về một lần.

2 — Ngài nào muốn mua buôn hẳn cho tiện, xin tính trừ phần lợi 20%. Bưu-phí về Bản-quán nhận-chịu. Mỗi lần gửi theo lệ **lĩnh-hóa giao-ngân.**

Các ngài có lòng yêu, cho được rộng đường tiêu-thụ Bản-chí lấy làm cám ơn. Xin miễn sự châm-chước hơn kém.

Kính cáo

An-Nam Tạp-Chí



Trừ ra mấy chỗ đặc-biệt, báo gửi tặng kể đến kỳ rày là thôi. Vậy ngài nào sẵn lòng nhận mua báo, xin cho biết ngay, để tiện gửi số tiếp.

☆☆☆

Nhân dịp tết Nguyên-đán ta, Bản-chí nghỉ một kỳ, số tiếp sau ra vào ngày mồng 8 tháng Giêng, sẽ là một số đặc-biệt, in mùi, có nhiều tranh ảnh và văn thơ Xuân.

A. N. T. C.

TẠI SAO NỀN KINH-TẾ THẾ-GIỚI ĐẾN NAY CŨNG CHƯA HỒI-PHỤC ?

Theo sự kinh-nghiệm của các nhà nghiên-cứu khoa kinh-tế học, cái đặc-tính các cuộc khủng-hoảng trong nền kinh-tế, là sự tuần-hoàn. Gần một thế-kỷ nay, tình-hình kinh-tế khắp các nước trên thế-giới, mà nhất là ở các nước Âu, Mỹ, trải một thời-kỳ thịnh-vượng, lại đến một thời-kỳ khủng-hoảng. Hai thời-kỳ ấy cứ theo đuổi nhau, trong khoảng tấp-tểnh trên dưới mười năm, gần như cái động-lực tự-nhiên đi đi lại lại của quả-lắc đồng-hồ vậy.

Cái hiện-tượng ấy, cũng không có gì đáng lấy làm lạ. Từ trước đến nay, cái guồng máy kinh-tế có khi chạy nhanh đến nỗi làm cho ta nghĩ đến mà chóng mày chóng mặt, nhưng sở dĩ không vượt qua ra ngoài tốc-độ hữu-hạn, là nhờ ở cái «định-lệ cung cầu» (loi de l'offre et de la demande) làm cái máy điều-hòa. Vì các sự cơ-khí phát-minh, giao-thông tiện-lợi, tình-hình kinh-tế, đâu đâu cũng thấy có vẻ hưng-vượng. Bấy giờ các nhà tư-bản mới sô nhau chung phần góp vốn, chế-tạo ra các hóa-vật mới lạ, để chiều đón cái sự nhu-dụng của mọi người

Về phía bên kia thị-trường, các nhà tiêu-thụ cũng vì cái tấm lòng ưa mới, mà đua nhau chuốc lấy các hóa-vật mới lạ ấy. Lúc ban đầu, bên « cung » chưa theo kịp bên « cầu », thì tất-nhiên các hóa-vật bán được giá ; mà các nhà sản-xuất được hưởng nhiều lợi. Thấy có lợi thì sô nhau vào, đó là cái tính giời sinh của các nhà tư-bản, hóa-vật vì đấy sản-xuất ra một ngày một nhiều. Nhưng ngặt vì về bên các người tiêu-thụ, những người muốn tiêu-dùng tuy cũng vẫn một ngày một tăng, nhưng các người có thể mua dùng được, thì có phần lại một ngày một kém, bởi vì công nghệ càng phát-đạt, đồ hàng ứ lên . . . . . Lúc đó là lúc bên « cung » nặng hơn bên « cầu », mà cái mực thăng-bằng của cán cân kinh-tế tất bị nghiêng-lệch. Hàng-hóa chế-tạo ra mà không có người mua, tất phải ế, ế tất phải bán hạ giá xuống Lại vì sự chế-tạo bằng cơ-khí không phải mỗi lúc mà dừng lại được, cho nên hàng tuy ế, giá tuy hạ, mà việc sản-xuất, vẫn cứ phải theo đuổi hoài Hạ mãi, hạ mãi, rồi một vài nhà máy đóng cửa, rồi các nhà công-nghệ đua nhau cáo-cùng, thế là bên sản-xuất bị nghẽn lại. Bên kia thị-trường, các nhà tiêu thụ, lại vì các hóa-vật sút giá, mà cái quyền mua (pouvoir d'achat) thấy nới rộng ra. Người mua mỗi ngày một tăng lên, các hóa-vật ế, còn đọng lại ngày một bán chạy, thế là dần dần bên « cầu » lại vượt qua bên « cung », hàng-hóa lại dần dần tăng giá, các nhà chế-tạo lại dần dần sô nhau vào làm việc, mà nền kinh-tế lại khôi-phục lại cái vẻ thịnh-vượng khi trước.

Đó đại-khái công-dụng cái «định-lệ cung cầu» nhờ đấy mà nền kinh-tế, bấy lâu nay, tuy nhiều phen khủng-hoảng cũng không đến nỗi bại-trụy hẳn. Nay ta thử xét xem cái định-lệ ấy, vì sao đối với cuộc khủng-hoảng hiện thời, lại hình như thành ra bất-hiệu ?

Thật vậy, tình-hình kinh-tế trên thế-giới, ngắc-ngoải đã gần hai năm nay, đến nay trông chừng không những chưa có cơ hồi-phục, lại còn một ngày một thêm trầm-trọng. Hãy xem ngay tình-cảnh riêng trong nước ta. Hiện nay các công việc công thương, đâu đâu cũng thấy có vẻ hững-hờ vắng-vẻ. Trong các nơi thành-thị, không kể biết bao nhà công-nghệ thương-mại đã lục-tục theo nhau cáo-cùng phá-sản, ngay các nhà còn đứng lại được, tuy nay « bán hạ giá » mai lại «đặc-biệt đại giảm-giá» mà trước cửa hàng trông vẫn

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

vắng teo. Còn ở nơi thôn-quê, thóc lúa tuy sẵn-sàng, mà đồng tiền thì hình như vẫn «nạy không đâu ra», cho nên mấy năm trước đây, vào độ này, đương tấp nập lo tết đợi tết, để được nghỉ ngơi bù lại cái công phu bồ-hôi nước-mắt trong xuốt một năm, mà năm nay đến đâu cũng thấy nhăn nhó về tết ; bây giờ giả có ai xướng ra việc bỏ tết, chắc con cháu nhà Nam ta điều vui lòng biểu đồng tình. Trên đến chính-phủ, tuy đã thực-hành các chính-sách tiết-kiệm, mà cái lỗ-thủng ở trong ngân-sách trừ bị, cũng vẫn chưa hàn lại được. Gần thì vậy, xa thì sao?

Nói đến tình-hình kinh-tế hiện tại bên Âu, Mỹ, tôi xin trích dịch một đoạn sau này của một tờ báo bên Pháp : «*Từ khi khắp các thị-trường, đâu đâu các hóa vật cũng bị sụt giá, cái số tài-sản của thế-giới bị thiệt hại, làm cho ta nghĩ đến mà choáng óc. Trong một năm, số tổng-cộng các thị-hóa giao-dịch ở một thành Nữu-ước, đã từ 89 nghìn, sụt xuống đến 32 nghìn triệu, nghĩa là kém mất đứt 67 nghìn-triệu Mỹ-kim, tức là 1.450 nghìn triệu quan tiền tây. Cứ theo đấy mà tính phác ra đến cả các thị-trường lớn khác, ta sẽ biết rằng đại-khái trong một năm, cả thế-giới thiệt mất 3 triệu-triệu tiền vốn và 63 nghìn triệu tiền lãi. Ở Ba-lê, thời-giá cổ-phiếu các công-ty chắc chắn nhất cũng sụt mất 3 phần 5, còn các cổ phiếu tầm-thường, thì có cái sụt xuống mất 3 phần 4, hoặc 9 phần 10. Suốt các hóa-vật, thứ gì cũng bị sụt giá, từ các của bất-động-sản như nhà, cửa, ruộng đất, đồn-điền, mỏ, cho đến các động-sản, như kim-cương, các đồ mỹ-thuật. Trong nhiều khi và ở nhiều nước, sự sụt giá lây cả đến lương-bổng các người làm việc và công lênh các thợ-thuyền. Cái quyền-mua của dân chúng, thì hoặc vì các trái phiếu và các cổ phiếu mất giá, hoặc vì công lương giảm bớt, hoặc vì nạn thất nghiệp, mà bị thu hẹp lại. Tóm lại, chỉ trừ một số ít kẻ biết đầu-cơ đón lấy sự sụt giá ấy, còn gần hết mọi người, ai ai cũng bị khủng-hoảng cả. Vì thế mà gần hết mọi người, ai ai cũng phải thắt túi lại và tỉnh giảm cái cách sinh-hoạt tiêu-dụng hàng ngày đi.*

Nhưng, *mọi người ai cũng giảm bớt sự chi-phí mặc lòng, riêng các quốc-gia (Etat) hình như lại hoang-toàng vung-phí hơn trước. Trông thế, có khác gì cái cảnh-tượng một con sâu ký-sinh ăn hại, chỉ nhờ sự khốn-quẫn chung mà ngày một béo đầy thêm. Mà cái cảnh-tượng ấy là một cái cảnh-tượng vô nhân-đạo! (le spectacle immoral d'un parasite s'engraissant de la misère commune). Ấy có lẽ cũng vì sự vô-lý ấy, nên cuộc khủng-hoảng mới dai-dẳng một cách thất-thường đến bây giờ.*»

Xem vậy, sự kinh-nghiệm của các nhà kinh-tế-học hoặc còn có chỗ chưa đến chăng? Hay vì nhẽ gì đặc-biệt, mà cái định-lệ «cung cầu liên - lạc», không đủ thế-lực để bổ-cứu cái tình-hình kinh-tế hiện-thời chăng ?

Cứ bình-thường ra, mỗi khi các nhà thương-mại gặp phải lúc tài - chính quẫn - bách, tất bán hạ giá để cho chạy các hàng đọng, mà sự hàng-hóa bán hạ giá tất làm nảy ra các người mua. Phần tiêu-thụ vì đấy ngày một tăng lên : nhưng muốn cho cái «định-lệ cung-cầu» được lưu-động nhanh-chóng như thế tất hai cái cốt-yếu ở trong định lệ ấy là : *thị-giá* các hóa-vật và *quyền-mua* của các người tiêu-thụ, cũng phải tăng lên rút xuống nhanh chóng như thế mới được. Nay ta nhìn đến nền kinh-tế hiện-thời, thì tình-thế hai cái cốt-yếu ấy có phần khác hẳn khi trước.

Về thời-đại các nhà kinh-tế đã khám phá ra cái «định lệ cung cầu», các phí-khoản làm bằng cứ cho sự lập-định thị-giá các hóa - vật còn đơn - giản lắm. Thuế má nhẹ, tạp-phí ít, thị-giá một thứ hàng-hóa, so với thị-giá các nguyên-liệu dùng vào việc chế - tạo ra hàng - hóa ấy, sê sếch cũng không chênh nhau mấy. Cho nên mỗi khi hàng ế các chủ buôn có thể hạ-giá cho đúng với quyền mua của đại-đa-số nhân chúng, mà vẫn không đến lỗ-vốn quá, hoặc còn có lời. Nhờ đấy, tùy tình-hình trên thị-diện, thị-giá các hóa-vật tăng lên rút xuống cũng dễ, mà cái mực thăng - bằng cũng chóng hồi-phục lại. Hiện nay, trong sự định ra thị-giá các hóa-vật, cái phần thuế-khóa phải nộp cho nhà nước, chiếm một phần rất lớn ; cái phần ấy không phải ở quyền các nhà chế-tạo và các nhà thương-mại có thể tự mình giảm bớt đi được. Cứ theo thời giá các hóa-

vật bán cho các người tiêu-thụ thì nguyên-giá vật-liệu chỉ chiếm một phần cỏn con mà thôi. Ví dụ như một trăm cân *bánh mì*, giá bán là 157 quan, đã trừ đi 80 quan tiền thuế thương-chánh là phần quan trọng nhất. Ngoài ra lại còn tiền thuế số xuất-nhập của cửa hàng, thuế lợi tức của người chủ, thuế giao-thông xuất-cảng nhập cảng, thì ra giá cái bột dùng để làm bánh, chỉ đáng một phần ba, hoặc một phần tư giá bánh thôi. Cứ bằng ở đấy mà suy ra, các thứ hàng-hóa khác, như vải, đường, muối, rượu, v...v... cùng là các đồ chế-tạo khác, đủ biết trong thị-giá các hóa-vật bây giờ, có một phần lớn không thể rút đi được, cái phần ấy là phần của nhà nước. Mà các khoản công-nhu của nhà nước thì chỉ một ngày có tăng không giảm, thành ra sự sản-xuất bị gánh vác nặng quá, hàng-hóa mới không có thể hạ giá xuống cho ngang với quyền mua của phần nhiều người tiêu-thụ, mà bên « cầu » mới không thấy ngày một nâng lên được.

Về bên các người tiêu-thụ, là cái cốt-yếu thứ hai trong định-lệ đã nói trên, cái quang-cảnh bây giờ cũng khác hẳn trước. Đương lúc bắt đầu vào thời đại cơ-khí, cái tài-sản riêng của phần đông từng người không đến nỗi eo-hẹp quá. Bởi thế, cái quyền mua của đại-đa-số nhân-loại cũng còn rộng rãi, các người tiêu-thụ cũng dễ nảy ra ở trong đám bình-dân. Hiện nay ở bên Âu, Mỹ mỗi nước tính ra có đến mười triệu người thất-nghiệp, thì hỏi hàng hóa tuy có bán hạ-giá chăng nữa, những người tiêu-thụ kiếm ở đâu ra ? Đối với các anh cu-ly xe, các bác phu-gạo, các tay «cùng vô sở-xuất» ở thôn-quê ta, — mà các hạng ấy vì khủng-hoảng lại nảy ra nhiều, — thì gấm-vóc tơ lụa, sì-gà sâm banh, tuy có cho không nữa, chắc đâu đã có người tiêu-thụ !

Tình-hình kinh-tế thế-giới sở dĩ triền-miên mãi đến bây giờ là vì thế. Cái «định-lệ cung cầu» sở dĩ không cứu-chữa lại được, cái cuộc khủng hoảng bây giờ cũng vì thế !

Nay muốn cho « cái định-lệ cung cầu » ấy lại khôi-phục được cái công-dụng mầu-nhiệm khi xưa, ta trông ở cái lòng ưa hòa-bình của các dân-tộc trên thế-giới, ta lại trông ở tấm lòng bác-ái của các nhà từ-thiện và các nhà phục-tùng chủ-nghĩa xã-hội. Các dân-tộc trọng hòa-bình, tức là các quốc-gia giảm được một phần to trong sổ chi-tiêu về khoản võ-bị, sổ chi-thu bớt được một khoản chi-phí vô ích, tức là các người phải nộp thuế cũng nhẹ được một phần gánh vác đi. Như vậy, tức là giúp cho các nhà chế-tạo, các nhà thương-mại có thể hạ hẳn giá các hàng-hóa xuống cho ngang với cái quyền mua thật thấp của các người tiêu-thụ. Nhưng thế cũng chưa đủ, ta còn mong ở các nhà từ-thiện, các nhà xã-hội, mau mau trù-liệu phương-pháp, cứu vớt các nạn thất-nghiệp, thì một phần to nhân-loại, mới thoát-ly ra khỏi vòng cùng-khốn, mà cùng nhau chia sẻ cái hạnh-phúc sinh-hoạt ở đời.

Hai điều ước-vọng ấy có thực-hiện, thì cái cảnh quẫn-bách khủng-hoảng bây giờ mới mong có ngày liễu-kết.

Ngô-thúc-Địch



Nữ-lưu Bắc-kỳ vào dự cuộc đấu-xảo Nữ-Công Huế.
cl. A. N.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

XÉT VỀ CÁCH DÙNG CHỮ ĐẶT CÂU TRONG SỰ HỌC CHỮ HÁN

Địa-vị chữ Hán ở trong sự học của ta ngày nay, phần nhiều người trong quốc-dân đã rõ. Nay xét về cách *dùng chữ đặt câu* trong sự học thứ chữ ấy, mong có giúp các người sơ-học được đôi chút. Chỗ nào sai lẫn, xin Thức-giả chỉnh cho.

Phàm mỗi thứ chữ, đều có văn-pháp riêng, tức là cách dùng chữ đặt câu. Nếu cách dùng chữ đặt câu mà không tường, thời sự học khó mong cho chóng biết. Người nước ta xưa kia học chữ Hán, thường có người học mãi đến già cũng không thông, chính vì cớ ấy. Hiện nay các bạn thanh-niên trong Pháp-học, ai có muốn học thêm về chữ Hán, cho được hiểu văn-nghĩa, thì giờ nguyên đã rất ít, nếu lại không nhận xét về cách dùng chữ đặt câu nữa, thời còn mong thông hiểu được bao. Vậy nên tôi có bài xét đây, cũng mong các anh em chú-ý vậy.

Cách dùng chữ đặt câu, ở chữ Hán là *văn-pháp*(文法), tức ở chữ Pháp là *grammaire*. Nay mượn *grammaire* bên chữ Pháp, để nói về chữ Hán.

Mỗi thứ chữ đều có văn-pháp riêng, mà tính-cách của từng chữ thời đại-lược lại đều có giống nhau, cho nên có thể mượn *grammaire* bên chữ Pháp để giải về chữ Hán. Trong sự làm như thế, cần đem hai thứ chữ so sánh, cho biết chỗ cùng nhau, biết chỗ khác nhau. Biết như vậy thời biết cách dùng chữ đặt câu. Đã biết cách dùng chữ đặt câu, thời văn-nghĩa tự khắc dễ hiểu. Sự xét đây là truyện vì các bạn thanh-niên trong Pháp-học những ai muốn học thêm về chữ Hán, cho nên về sự giải nghĩa, làm như thế là tiện; lại theo tiện-nghi, cứ nguyên-văn chữ Pháp khiến dùng các chữ chia mối trong *grammaire*.

Các mối chữ trong *grammaire* của Pháp-văn, không cứ thứ văn-tự nào, nhận ra đều cũng có đủ cả; đó là cái chỗ cùng giống nhau. Còn như cái chỗ khác nhau, thời chữ Pháp có thay đổi, mà chữ Hán không thay đổi. Nay trước nói về chữ Pháp, để chiếu sang chữ Hán.

*
* *

Trong chữ Pháp có *năm* mối chữ có thay đổi, số *nhiều* số *ít*, giống *đực* giống *cái*, phần *ta* phần *người*, khi *sau* khi *trước*, tùy theo nghĩa mà chữ viết đổi khác. Những mối chữ ấy, ở chữ Hán thời không có thay đổi khi nào; không cứ nghĩa thế nào mà chữ viết duy chỉ như một. Nay đem chỗ khác nhau ấy của hai thứ chữ, so sánh như dưới:

1). Nói về mối chữ *Nom* — Ở chữ Pháp, *nom commun*: *Mon père*, ông bố tôi: *leurs pères*, những ông bố của các người ấy. *Ma mère*, bà mẹ tôi; *vos mères*, những bà thân-sinh của các ông. — Ở chữ Hán: 哀哀父母o 生我劬勞o *Ai ai phụ mẫu, sinh ngã cù lao*. Xót thương cha mẹ, đẻ ra ta nhọc-nhằn. (1) 遂令天下父母心不重生男重生女 *Tuỵ linh thiên hạ phụ mẫu tâm, bất trọng sinh nam trọng sinh nữ*. Bèn khiến cho cái lòng của các người bố mẹ trong thiên-hạ, không chuộng sinh con giai mà chuộng sinh con gái.(2)

Hai chữa 父母, số ít số nhiều, nghĩa có khác nhau, mà chữ viết không khác.

2) Nói về mối chữ *verbe*. — Ở chữ Pháp, *verbe neutre*: *Depuis quand es-tu venu ?* Anh lại đây từ bao giờ ? *Il viendra demain vous voir*. Ngày mai hắn sẽ lại thăm ông. — Ở chữ Hán: 子來纔日矣o *Tử lai kỹ nhật hỹ*. Anh lại đây đã mấy ngày rồi?(3) 曹公雖來亦能爲也 *Tào công tuy lai, vô năng vi dã*. Ông họ Tào (Tào-Tháo) dầu có lại, cũng không làm gì được. (4) Chữ 來, thì giờ sau trước, ý có khác nhau, mà chữ viết không đổi khác.

3) Nói về mối chữ *Adjectif*.— Ở chữ Pháp: *adjetif qualificatif*: *Un petit garçon*, một người con giai bé; *les petites filles*, những người con gái bé.— Ở chữ Hán: 小娃撐艇o偷採白蓮回o *Tiểu nhai sanh thiểu đĩnh, thâu thái bạch liên hồi*. Người con gái đẹp bé nhỏ đánh cái thuyền con, đi hái trộm xen trắng đem về. (5) 彗彼小星三五在東 *Tuệ bỉ tiểu tinh, tam ngũ tại đông*. Nhấp nhánh ngôi sao bé, ba ngôi năm ngôi ở về phía đông. (6) Chữ 東, số ít, số nhiều, nghĩa có khác nhau, mà chữ viết không khác.

4) Nói về mối chữ *Pronom* — Ở chữ Pháp. *pronom personnel*: *je*, tôi, ta; *tu*, anh, mày; *il*, *elle*, nó kẻ ấy, người ấy, *Nous*, chúng tôi, chúng ta, chúng tao; *vous*, các anh, các ông, chúng bay; *ils*, *elles*, chúng nó, những người ấy, các ông ấy, các bà ấy. Ở chữ Hán: 我 *ngã*, ta, tôi, tao, 爾 *nhĩ*, mày; 君 *quân*, anh, ông, 公 *công*, ông; 彼 *bỉ*, nó, kẻ người ấy, ông ấy, bà ấy. Nói về số nhiều thời thường thêm một chữ ở dưới, như 我等 *ngã đẳng*, lũ chúng ta, chúng tôi, chúng tao; 爾曹 *nhĩ tào*, bọn chúng bay; 君輩 *quân bối*, lũ các anh; 公等 *công đẳng*, bọn các ông; 彼輩 *bỉ bối*, lũ chúng nó. Lại thường khi thêm một chữ ở trên, như *chư quân*, 諸君 các anh, các ông; các người ấy. 諸公 *chư công* các ông. Lại có khi không thêm chữ gì ở trên dưới, mà cũng là nói về số nhiều. 倒事張皇o 彼自來徐死耳o *Hà sự trương-hoàng, bỉ tự lai tống tử nhĩ*. Việc gì mà trương-hoàng! chúng nó chỉ tự đến để nộp sác! (7) Chữ 彼 *bỉ* đó cũng là ý nói về số nhiều, mà không cần phải có chữ gì ở trên dưới. Còn như những chữ 我, chữ 爾, chữ 君 chữ 公, chữ 彼, thời bao giờ mặt chữ cũng chỉ viết như thế, không có thay đổi.

5) Nói về mối chữ *Article*. — Hai thứ *article défini* và *article partitif*, trong chữ Hán ít khi thấy dùng,

1. Câu trong kinh Thi, về thơ *Lục-nga* trong Tiểu-nhã. 2. Hai câu ở trong bài *Trường-hận-ca* của ông Bạch-cư-Dị người đời Đường. 3. Câu trong sách *Mạnh-tử*, lời ông *Mạnh* hỏi Nhạc-chính-tử. 4. Câu trong *sử Tàu*, lời ông *Lưu-Bị*, 5. Câu trong Đường-thi. 6. Câu trong kinh *Thi*, về thơ *Tiểu-tinh* trong Thiệu-nam. 7. Lời vua *Quang-trung* trong sử ta. Ngô-văn-Sở giữ thành Bắc-hà, cấp cáo về thanh-thế quân Thanh sang đánh, Vua Quang-trung nói như vậy.

mà có lẽ là không có. *Article indéfini;* ở chữ Pháp: *un homme*, một ng. đàn ông; *une femme*, một người đàn bà. — Ở chữ Hán - 夫不獲則曰時予之辜o *Nhất phu bất hoạch, tắc viết thời dư chi cô.* Nếu có một thằng dân nào không được yên thỏa, thời (*ông Y-Doãn*) nói rằng: ấy là cái tội của ta (8). 仔羊一人o 嘗如之何o *Hữu mỹ nhất nhân, thưởng như chi hà.* Có một người xinh đẹp, ngùi thương nhường bao. (9) Chữ —, nói về giống đực giống cái có khác nhau, mà chữ viết không có đổi khác.

Cứ năm mối chữ có thay đổi ở chữ Pháp, chiếu sang chữ Hán, đại-khái có khác nhau như thế. Nay lại xét về mối chữ nọ với mối chữ kia, biến thiên thông dụng, hai thứ chữ khác nhau như sao.

Ở chữ Pháp, *nom* là *nom*, *verbe* là *verbe*. Mối chữ *nom* không thể dùng làm *verbe*. Nếu theo nghĩa như chữ ấy trong mối *nom* mà là chữ *verbe*, thời chữ viết phải khác. *Sabre*, gươm, thanh gươm; *sabrer*, đâm. *Incendie*, sự cháy nhà, *incendier*, đốt cho cháy.— Ở chữ Hán: 兵 *binh*, gươm, thanh gươm. 士兵之 *sĩ binh chi*, quân lính đâm nó đi (10). 火 *Hỏa*, lửa. 火其廬 *hỏa kỳ lư*, đốt nhà nó đi (11). 沙 *Ba*, sóng; 輦 *liễn*, cái xe. 沙尤却o 使西棄o *Ba ngũ-tướng, liễn Tây-thi*; vất ông Ngũ-tướng xuống sóng, xe nàng Tây-thi về. (12). Chữ *binh*, chữ *hỏa*, chữ *ba*, chữ *liễn* trong mấy câu đó, đều là *nom* dùng làm *verbe*, mà chữ viết không đổi khác.

Đó là nói về *nom commun*. — Lại như *nom propre*, có khi cũng dùng làm *verbe* 爾欲吾下伐乎 *Nhĩ dục Ngô vương ngã hồ.* Mày muốn vua Ngô ta chăng? Tức là nói «mày muốn giết ta chăng?» (13). Hai chữ *vua Ngô* đó, là *nom propre* mà dùng làm *verbe*. Song như câu đó ít thấy, có lẽ không phải là văn-pháp thông thường.

Ở chữ Pháp: *adjectif* là *adjectif*, *adverbe* là *adverbe*. *Adjectif* không thông dùng làm *adverbe*. Nếu theo nghĩa như chữ ấy trong mối *adjectif* mà là *verbe* thời chữ viết phải khác. *Lointaine, lointain (adj. qualificatif) Loin*, xa, (*adv. de lieu*).

— Ở chữ Hán: 遠 *viễn*, xa; thường dùng về nghĩa (*adj: qualificatif*) 黃河遠上白雲間 *Hoàng-hà viễn thượng bạch vân gian.* Sông Hoàng-hà xa thông lên tận khoảng mây trắng (14). Chữ *viễn* đó lại là *adverbe*, mà chữ viết không đổi khác

Trong chữ Hán, các mối chữ thông dùng sang nhau rất nhiều. Như chữ 小 *tiểu* là nhỏ, nghĩa thường dùng cũng là *adj. qual.* 孔子登東山而小魯o 登泰山小天下 *Khổng-tử đăng Đông-sơn nhi tiểu Lỗ; đăng Thái-sơn nhi tiểu thiên-hạ.* Đức Khổng chèo lên núi Đông-sơn mà coi nhỏ nước Lỗ; lên núi Thái-sơn mà coi nhỏ trong thiên-hạ (15). những chữ *tiểu* trong câu đó lại là *verbe*, mà chữ viết cũng không đổi khác.

* * *

Ở chữ Pháp có tất cả *chin* mối và các giấu để chấm câu, *les signes de ponctuation*. Ở chữ Hán có hơn một mối chữ nữa, là *mười*; mà mối chữ thứ mười nhiều hơn bên chữ Pháp đó, cũng tức như các giấu chấm câu ở chữ Pháp. Các chữ thuộc về mối ấy là:

者 Giả	乎 Hồ	耳 Nhĩ
也 *Dã*	哉 *Tai*	云 *Vân*
矣 *Hĩ*	焉 *Iên*	然 *nhiên*
已 *Dĩ*	與 *Dư*	兮 *Hề*
歟 *Ru*	耶 *nhĩ*	

Những chữ trên đây, người nước ta từ xưa học chữ Hán vẫn chỉ có mấy tiếng để đọc nghĩa, là:

Ấy, vậy, vậy thay! Vậy ru, Vậy ôi!

Như thế, nghĩ sao đủ tỏ rõ được ý-nghĩa. Nay nhân các giấu chấm câu bên chữ Pháp, chiếu xem các chữ thuộc về mỗi chữ ấy ở chữ Hán.

Ở chữ pháp, giấu chấm đánh về sự hỏi (?) *point d'interrogation*.

Giấu chấm đánh hết nghĩa câu:

(.) *un point.*

Giấu chấm đánh tỏ ý ngợi khen, ngậm ngùi, quái lạ, tức giận:

(!) *Point d'exclamation.*

Giấu chấm đánh dừng hơi câu:

(,) *Virgule*

Giấu chấm đánh dừng mạch câu:

(;) *Point virgule*

Giấu hai chấm để dẫn bạch nhời nói sau, hoặc việc kể ra sau:

(:) deux points

Tất cả có sáu thứ giấu để đánh về sự chấm câu, rất là đơn dản minh bạch.

Ở chữ Hán, các chữ dùng làm giấu chấm câu đó, mỗi chữ đều có ý-nhị riêng, mà một chữ lại thường kiêm có bao nhiêu sự trở ý. Lại thường khi hai chữ, ba chữ đặt luôn nhau, thực rất là phức-tạp. Lại thường có nhiều khi những chữ ấy đặt ở đầu câu, cuối câu, hoặc lẫn vào giữa câu, mà có đứng một nghĩa riêng, cũng như các mối chữ khác, chớ không phải là cái giấu chấm câu. Như thế, thực càng rất là khó nhận. Cho nên sự học chữ Hán, muốn được thông hiểu văn-nghĩa, phải tốn thì-giờ hơn sự học chữ Pháp, thực cũng ở chỗ đó một phần nhiều.

* * *

Bài đây tuy gọi là « xét về cách dùng chữ đặt câu trong sự học chữ Hán »; song chỉ mới là bài nói đầu, để các bạn thanh-niên trong Pháp-học ta biết qua rằng chữ Hán với chữ Pháp đem chiếu nhau, thời đại-lược có những chỗ khác nhau như thế. Sau đây, tôi sẽ xin có không biết bao nhiêu bài « *thực xét về cách dùng chữ đặt câu trong sự học chữ Hán* », để gọn là: «Hán văn dẫn-giải», mượn grammaire bên chữ Pháp để *trừng dẫn từng nghĩa, giải thích từng chữ* trong Hán-văn. Sự làm đó được phần nào, hay phần ấy, trộm kể là một phần việc trong công việc văn-học, nhờ cuốn An-nam tạp-chí, làm duyên cùng các bạn thanh-niên. Song tiếc rằng ở chữ Hán từ xưa không có quyển văn-pháp (grammaire), mà về chữ Pháp thời tôi không hiểu được là bao, cho nên việc làm chỉ cứ làm, muốn cho có thực-tích đến đồng-bang, tất phải nhờ các bực cao-minh trong quốc-dân, Pháp-văn Hán-văn cùng tinh thông, tường xét mà bổ-chính cho vậy.

Nguyễn-Khắc-Hiếu

8. Câu trong kinh *Thư*, thiên *Duyệt-mạnh-hạ*. 9. Câu trong kinh *Thi*, về thơ *Trạch-bi* ở Trần-phong. 10. Câu trong *Tả-truyện*, lời đức *Khổng*. 11. Câu trong bài *Nguyên-đạo* của Hàn-Dũ. 12. Câu trong Đường-phú, bài « *Cảu-liên tiến Tây-thi* ». 13. Câu này trong *Tả-truyện*, lời của *Công-nhược-Diêu*. Nguyên xưa vua nước Ngô, tên là Liêu, bị thích-khách là Truyên-Chư dùng gươm đâm giết chết. Công-nhược-Diêu là quan nước Lỗ sau đời ấy ít lâu), một hôm đương ngồi trong chốn triều, thấy có kẻ đưa gươm cho xem mà đưa đằng lưỡi; biết rằng kẻ đó định hại mình, cho nên rật mình mà nói như thế. Ý câu nói là mượn hai tiếng « *vua Ngô* » thay làm tiếng *giết* hoặc tiếng *đâm* vậy. Nhưng câu đó thực ít thấy. — 14. Câu trong *Đường-thi*. 15. Câu trong sách *Mạnh-tử*, lời ông Mạnh.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

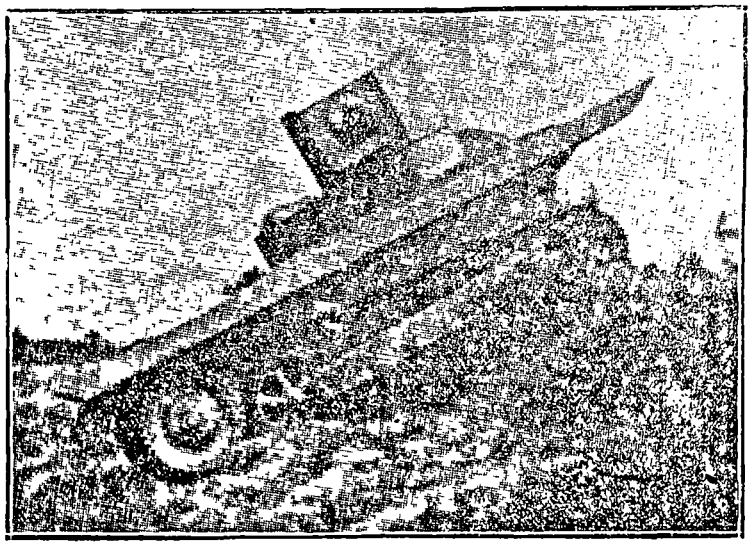
BÊN KIA DÃY NÚI OURALS

CŨNG NÊN ĐỂ Ý ĐẾN BẠN THÂN NƯỚC ĐỨC

Thế-kỷ này có lẽ là thế-kỷ chiến tranh. Bên phía trời Tây, cuộc đạn lửa Đại-chiến hơn mười năm trước tuy đã tàn song hãy còn lờ-đờ bốc khói, mà bên bờ bể Đông đã thấy rầm-rầm rộ-rộ, ngất giời sát-khí, người ta đương lo một kỳ « Đại-chiến thứ hai». Mở tờ báo chỉ thấy những chuyện «tài binh», «hòa-bình», thế-giới ước-ao được an-cư lạc-nghiệp.

Nhưng nước nào cũng nói «hòa bình», mà nước nào cũng muốn giữ phần hơn. Nước này muốn giữ phần hơn, muốn gồm nuốt láng-giềng, tất nước khác phải lo chịu phần kém, phải mưu thủ thế. Các ông sói chán ngồi trong phòng thí-nghiệm hì-hục pha thuốc độc, các ông dắt kiếm ngoài sa-trường hò-hét luyện quân-binh, rút lại nước nào cũng giữ nhau như miếng mộc.

Kỳ trước, trên tờ báo này đã có dịp nói về nước Đức, một cái mầm họa cho thế-giới hòa-bình. Nhưng nếu cái họa ấy một ngày kia có nảy-nở ra, thì nước nào phải chịu nặng nhất? Chẳng nói, ai cũng kể được nước Pháp mà hòa-ước Versaille đã để lại cho nước Đức một mối tử-thù. Hai nữa là nước Ba-Lan (Pologne) đã tách ở Đức ra sau hồi Đại-chiến. Nước Ba-Lan bị chết chẹt trong hai ông láng-giềng «qui-hóa», hai ông láng giềng ấy bây giờ lại đương kết mối tình thân. Nguy-hiểm đến sau lưng, Ba-Lan điên người, đưa mắt nhìn ngay sang nước Pháp. Bởi vậy ở Âu-châu mới có cái vấn-đề «Ba-lan—Pháp-Lan-Tây thân-thiện»(Alliance Polono - Française) Muốn cho thêm rõ, chi bằng tôi để lời cho ông đại-tướng Sikorski, nguyên Thủ - tướng và chiến - tranh bộ Tổng-trưởng nước Ba-Lan. Ông nêu cái đầu-đề «Nên đề-phòng nước Nga!» mà viết thành một bài đại-luận rất rõ-ràng, tha-thiết:



Đây là thứ xe phá-lũy của Đại-Uý Tidel-Hart nước Anh mới chế ra. Xe này vừa đi được trên cạn, vừa đi được dưới nước, sẽ đi tiên-phong trước các đạo bộ-binh, vượt sông, vượt đồi, vào tận ổ quân địch, phá tan súng cối-say, khai đường cho lục-quân. (Cl. A.N).

« Chúng ta hẳn ai cũng biết cái hiểm-tượng gây nên bởi bọn Cộng-sản, vì khắp bốn mặt, ta thấy đảng Cộng hết sức cổ-động cuộc cách-mệnh. Nhưng tôi dám chắc không ai hiểu rõ được cái hiểm-tượng ấy quan-trọng đến nhường nào và không mấy ai có định-kiến sác-đáng về việc Đức—Nga thân-thiện.

Đã 11 năm, Đức Nga ký một tờ hiệp-ước ở Rapallo, hiệp-ước tuy vẫn có tính-cách kinh-tế, mà lại có nhiều mật-khoản về vấn-đề binh-bị, khiến cho một số đông người Đức coi đó như bản «hiệp-ước báo-thù».

Một tay yếu-nhân đã ký bản hiệp-ước ấy, hầu-tước Brockdorff-Rantzau, trước khi từ trần, có tuyên-ngôn rằng:« Mối hận vì hòa-ước Versaille, chính-phủ Moscou sẽ rửa sạch!»

Bề ngoài bản hiệp-ước Rapallo vẫn phù-hợp với tinh-thần bản Locarno, vì chủ-ý thuộc về kinh-tế; vả lại, bốn năm sau, hai nước lại ký thêm bản giao-ước nữa, bổ-khuyết cho bản trước, nói sẽ đứng địa-vị trung-lập trong những thời-kỳ chiến-tranh.

Song le, mặt sau những điều-ước về kinh-tế, còn có nhiều mật-ước chủ-ý phá-hoại cuộc hòa-bình Âu-châu. Bởi các mật-ước ấy, thủy-lục quân của hai nước sẽ cùng nhau liên-hợp mãi, và những khi có cuộc trinh-phạt các nước thù-địch, mật-ước ấy đã định rõ phương pháp hai nước sẽ ứng-tiếp với nhau ra thế nào. Tuy Nghị-viện Đức đã có phen phản-đối, mà sự hòa-ước ấy lại không bao giờ chắc-chắn bằng bây giờ; mới đây, Sta-line đã tuyên-cáo :« Dưới quyền nội-các Brüning, giây liên-lạc hai nước Nga Đức không bao giờ bền chặt bằng lúc này!» Các đại-

tưởng Đức như Von Seeckt, Hammerstein, Blomberg và Schleicher hết sức tán-thành và cố làm cho sự hợp-tác thêm có kết-quả mỹ-mãn.

Lẽ tất-nhiên, sự hòa-hiếu này cốt hủy-bỏ hòa-ước Versailles, và mục-đích hai nước đương theo đuổi không thể che được mắt những người như tôi bấy lâu vẫn chăm-chỉ xem-xét tình nước Nga-Sô-Viết.

Cái mục-đích chính của người Đức là quay về Đông cướp lại địa giới cũ như các tỉnh Dantzig và Kœnigsberg, xứ Poméranie của Ba-Lan, xứ Đông Phổ-lỗ-sĩ cùng là xứ Haute Silésie.

Nhưng trước hết họ còn cần trang-trải xong món nợ bồi-thường của các nước, phá-hủy các điều-ước tài-binh và sát-nhập nước Áo đã. Bởi lẽ đó họ mới vận-động giúp cho nước Áo và cầu-cứu ông Hoover.

Một phen đạt tới những mục-đích ấy rồi, người Đức còn nghĩ đến cách phá cái hiệp-ước qui-định địa-vị họ ở phương Tây, nhưng về phương diện ấy, họ muốn dùng phương-pháp ngoại-giao.

Người Nga thì tìm cách tuyên-truyền chủ-nghĩa ra toàn Âu và gây cuộc cách-mệnh lung-tung để giữ thế-lực mình thêm bền-vững để đối với nước Đức giữ được quyền-thế quân-bình.

Song cả hai nước, không nước nào có lòng thành-thực đối với nhau cả. Anh Đức thì muốn dùng Nga làm khí-cụ mà gây nên cuộc tranh-chiến, có tranh-chiến mới có cớ hủy-bỏ các hòa-ước đương thực-hành ngày nay. Từ lâu, họ vẫn hết sức làm tăng thêm ảnh-hưởng mình ở Nga, và tự-tin rằng nếu có cuộc biến-loạn xảy ra, họ sẽ xoay cục-diện Nga ra thế nào cũng dễ. Nhưng người Đức nhầm đó thôi, họ cũng nhầm như Ludendorff, hồi năm 1918, toan gây cuộc phản-cộng mà không thành. Ở Bá-linh, ở Dantzig và ở Munich, các viên-chức Đức vẫn cộng-tác với những người Nga thuộc phái quân-chủ.

Về phần nước Nga họ vẫn trung thành với chủ-nghĩa. Các tay tuyên-truyền vẫn hăng-hái hành-động ở Đức cũng như ở mọi nơi. Cũng nhờ về tình-thế phân-vân như vậy, mà cái hiểm-tượng ở cuộc Đức-Nga liên-hiệp kém mạnh đi đôi phần.

Tuy vậy, cũng cần phải xét đến binh-lực hai nước liên-hiệp này, đó là một sự rất quan trọng mà ta không nên lầm-lẫn: ta chớ tưởng cái hiểm tượng ấy là tầm-thường. Trái hẳn như thế, nó rất ghê gớm !

Tôi không cần nói đến đội quân Đức chi nữa, vì các bộ ngoại-giao các nước đồng-minh chắc cũng biết rõ cái nguy-cơ nó đã hiện ra, và những mưu kế các viên tướng Đức dùng để tăng thêm chiến-lực. Hẳn ai cũng biết cách khôn khéo của người Đức đã trừ bị-được cơ-man nào là người để chờ lúc động-binh. Hẳn ai cũng biết người Đức đã gắng-gỏi đến bực nào để trừ-bị những tiềm-lực có thể dành cho họ một địa-vị thắng lợi trong cuộc chiến-chanh sau này. Nhưng tôi tưởng không ai ngờ đến binh-sĩ Nga cũng có sức mạnh lạ thường. Vậy trộm xin đem chút ý-kiến bày tỏ.

Quân đội Nga ngày nay khác hẳn với đội quân ô-hợp đặt dưới quyền Trotsky thủa trước đã đành, đến so ngay với toán-quân có quy-pháp tràn sang Ba-Lan tiến đánh kinh-đô Varsovie ta năm 1920, cũng có khác một giời một vực. Thời kỳ ấy, kể cũng đã xa lắm, các tay chỉ huy quân Nga chưa hiểu rõ quân-đội cần phải có trật-tự, cần phải giao toàn-quyền cho một viên thống-soái chỉ-huy; họ tưởng làm như thế là trái với cộng-hòa chủ-nghĩa. Trong lúc tôi giao-chiến với quân Nga, tôi nhận thấy chính-phủ trung-ương Nga không tin tướng-sĩ,--phần nhiều là tướng-sĩ của Nga-hoàng nhập bọn cho khỏi chết — không tin đến nỗi không một cơ, một ngũ nào không có một viên đại-biểu sô-viết. Các «ông cầm» ấy thường can-thiệp cả vào mệnh-lệnh các tướng-sĩ, nhân tiện làm thám-tử cho Hội-nghị Trung-ương. Cũng nhờ sự khó-khăn trắc trở này mà quân ta dễ được thắng trận.

Ngày nay, khắp Âu-châu, không còn có đội quân nào có kỷ-luật hơn đội quân Nga nữa. Tuy rằng Chính-phủ chưa bỏ cách tình-thám, nhưng bù lại, nếu người chủ-suý là một tay cộng-sản đáng tin thì quyền chỉ-huy tất được chuyên-nhất.

Hiện nay, cách chỉnh-đốn binh bị của Xích Nga đều chú trọng vào hai tờ chỉ dụ. Một tờ lập ra sự cưỡng-bách đầu quân vào ngày tháng chín năm 1922, một tờ định chia quân đội Nga làm hai phần, phần tinh luyện hơn kén vào quân đội thường-chực, còn phần kém để vào ngạch dự-bị địa-phương.

Đàn ông từ 20 tuổi đến 40 tuổi, đều bị bắt buộc phải tòng binh, mà ở thời-kỳ chiến-tranh thì đàn bà cũng bị bó buộc theo luật ấy. Trong hai mươi năm tòng binh, hai năm đầu là thời-kỳ luyện-tập, năm năm sau là thời kỳ tại ngũ. Hết 7 năm ấy, người lính mới được sang ngạch dự bị, về sau chỉ còn phải gọi đến dưới cờ trong 60 ngày thôi.

Cách cắt cử binh lính từng khu hạt rất giống với cách dùng binh của Thụy-sỹ. Hàng năm, 90 vạn lính mới mộ vào quân-đội, thì 30 vạn cắt vào đội thường chực, 30 vạn phân vào các đội địa-phương, còn phần thứ ba vào ngạch trừ-bị. Có nhiều đàn-bà tự-ý ứng-mộ vào hết các cơ đội, kỷ-luật cũng một mực theo như đàn ông.

Quân đội Nga có 70 sư-đoàn bộ-binh, 7 trăm đội pháo-thủ, 89 cơ kỵ-mã, 60 đội thần-công (artillerie montée) và 86 đội đại-bác (artillerie lourde); ấy là cộn chưa kể những đội phụ thuộc, những đội công binh và 250 chiếc tầu phá luỹ. Nhờ có trợ lực của Đức bộ hàng-không Nga mạnh gấp bốn hồi năm 1920, người Sô-viết hiện đã có 1.200 chiếc máy bay. Cái số ấy vẫn một ngày một tăng, vì người Nga tự coi sự làm cho thêm mạnh bộ không quân như một bổn-phận mình đối với nước. Tôi không biết nói thế nào để đủ tả sức bành chướng ấy nữa, vì không một chủ-nhật nào Hội-Hàng-Không (Osoviachim) không đem «làm quà» cho chính-phủ một vài chiếc máy bay. Nếu người ta lại biết thêm rằng Hội ấy — được Chính-phủ công-nhận, — hiện đã có 5

triệu hội-viên,mà theo như chương trình định sẵn cho năm 1933, số hội-viên sẽ tăng lên 17 triệu, trong đó 10 triệu phải luyện hóa - học chiến-pháp, người ta sẽ tin rằng tôi tả nỗi nguy cơ kia chẳng ngoa ngoắt chút nào. Ấy chính trong vòng không-chiến và hóa-học-chiến trợ lực của Đức có ảnh – hưởng nhiều nhất, vì lẽ tất nhiên nếu không có trợ-lực Đức. đội quân Nga chưa có sức mạnh như ngày nay. Những phi-công và các nhà chuyên môn hóa-học Đức đều giữ địa-vị cao trong các cơ-đội quan-trọng và một phần lớn số phi cơ ấy làphi-cơ Đức chế-tạo ở . . Nga.

Quân-đội thường chực của xích-quốc hiện có 60 vạn người, thêm vào đấy còn có các đội quân địa-hạt và đội quân cảnh-sát « Guépéou», 15 vạn người, chuyên môn bài trừ phong-trào phản-cộng, và thường-thường giữ việc trinh-thám,

Tóm lại, đội quân Nga tinh-luyện đã đứng vào hàng nhất, và các tay chuyên-môn, các tay thực-hành hóa-học Đức, trong khi giúp việc chỉ-huy quân đội Nga hàng bao nhiêu năm nay, đã biết làm cho các xưởng chế–tạo binh-khí các phương-pháp dùng binh của họ có một giá-trị đặc-biệt trước con mắt người Nga. Người Đức cũng mong nhờ cách ấy nhúng tay vào việc chính-trị nước Nga và chế-tạo cho quân đội mình các khí-cụ đạn dược mà hiện nay họ không được phép làm ở trong nước.

Song may thay, quân-đội Nga tuy tinh về mặt thao luyện nhưng lại kém về mặt tinh-thần. Quân-đội Nga đã nhiều lần bị đem dùng để dẹp nội loạn nên phần đông quốc-dân mang lòng oán-giận. Lại số đông các sĩ quan cũng cứ bị thải dần; cho nên tuy các viên tướng mới cũng có người giỏi, tuy người Đức có hết sức yêu cầu để mỗi cơ-binh Sô-viết có một viên tướng Đức chỉ-huy, mà rất nhiều tướng-súy Nga còn kém phần thao-luyện. Quân sĩ lại thiếu hẳn mất tinh-thần hợp-nhất, vì trong một trăm viên tướng, chỉ có 40 người thuộc đảng Cộng-sản thôi.

Nội tình nước Nga hiện đương bối-rối lắm, chỉ vì chế-độ hiện-thời làm cho lũ dân quê phẫn-uất, quân lính chỉ vì sợ uy-vũ mà phải miễn-cưỡng ở lại trong ngũ đó thôi. Quân sĩ đã kém hăng-hái đi nhiều lắm. Song le, lúc nào cần phải đánh,họ cũng đánh,—cũng như bọn quân lính thuê tiền,—nhờ có chín nghìn tướng Đức khéo dẫn-đạo và lợi-dụng những « kho » người đã trừ-bị sẵn ở trong nước. Hiện thời, Chính-phủ Nga đã có thay đổi chính sách nội-trị ít nhiều, nhất là đối các dân quê, họ đã bỏ đi một vài phương-pháp trong chủ-nghĩa cộng-sản, phí đi bao nhiêu thì-giờ nghị-lực để hnấn-luyện bọn thiếu-niên Nga sớm quen công việc binh-nhung. Cái nguy-cơ nước Nga đương gây nên cho thế-giới cang ngày càng đáng sợ. Tên lính trong đội quân đỏ tức là tên lính tiên-phong trong cuộc cách-mệnh hoàn-cầu, và, khi nào đến thời-vận, khi nào công-cuộc phá giá và chương-trình năm năm có kết-quả, người Sô-Viết sẽ khai thế-công rất kịch-liệt ở mặt trận kinh-tế, rồi tiếp đó dùng ngay binh-lực mà đánh tan cái chế-độ tư-bản đi.

Đó, cái hiện-tượng bọn cộng-sản gây nên đáng sợ là thế, Âu-Châu cần phải biết rõ. Các ông nên nhớ lời ông Foch: «Người sở-dĩ chết, nước sở-dĩ mất, chỉ vì *quên* !» Vậy chúng ta chớ nên quên những điều báo-cáo của cuộc di-vãng, chúng ta nên họp nhau lại mà quay về phòng nạn phương Đông. Bởi vậy, muốn giữ cho chắc cuộc thế-giới hòa-bình, việc «Ba-lan—Pháp-Lan-Tây liên-hiệp » là cần phải có. »

Đ. Huy-Hạo

XIN CHÚ Ý :

ĐẶC-BIỆT XUẤT-BẢN

ĐỂ BIẾU TẾT

LỮ-TRUNG KỲ-SỰ

và sách CHƠI-XUÂN năm Nhâm Thân 1932 có nhiều mục rất hay, rất bổ-ích, nhiều chuyện lạ. Sách giầy 100 trang, in rất đẹp, có tới 40 bức ảnh các yếu-nhân Thế-giới và phong-cảnh đẹp. Giá bán . 0$30

Nam-Ký Thư-quán 17 Phố hờ hồ Hanoi

Ngài nào muốn buôn
Ngài nào muốn bán
Ngài nào muốn dùng
Ngài nào muốn giúp

NỘI-HÓA

XIN ĐẾN

QUẢNG-VẠN-THÀNH

Hiệu buôn toàn Nội-Hóa
Mở năm Bính-Dần 1926
120, phố Bonnal 120
Haiphong

Có bán trẻ « *Việt-Nam* », sà phòng « *Rồng-Nam* » v. v. . .

Anh em nhà quê

từ nay hết sợ bị mắc lừa

Có điều gì oan ức ? Có cần biết việc gì chưa hiểu rõ ?

Cố tìm cho được sở **Cố vấn pháp luật** số 16 phố Há-Trung (ngõ Trạm cũ) Hanoi.

Tổng giám đốc Joseph **Trần-Đình - Trúc** *Luật - khoa cử - nhân trường Cao-đẳng Paris.*

Sở ấy cũng uhận tiếp những người nào muốn lo việc với trạng sư Tây.

(Hỏi pháp luật và nhờ cắt nghĩa hộ việc mình cho Trạng-sư Tây hiểu đầu đuôi để dễ cãi đều không phải giả tiền).

1. — Nhận đòi hộ công nợ, làm các đơn từ, văn tự mua bán bất động-sản, giấy hợp đồng, giấy lập hội, tờ chia gia-tài v. v. . .

2. — Thay quyền cho các nhà buôn, giúp việc kế toán, giậy làm quảng cáo theo kiểu Hoa-kỳ.

3. — Quản-lý nhà cho thuê và đồn-điền. giúp việc người nghèo không tính tiền.

Bóng tà như giục cơn buồn,
Vó câu (1) thẳng ruổi nước non quê người.
Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
Lại mang những việc tầy giời đến sau.
Những điều trông thấy mà đau;
Mưu sâu đành giả nghĩa sâu cho vừa.
Hùm thiêng khi đã sa cơ,
Ruột tằm đòi-đoạn như tơ rối bời.
Nỗi thương nói chẳng hết nhời,
Tài tình chi lắm cho giời đất ghen.
Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
Giạ-đài còn biết sẽ đền lai-sinh.
Khóc than khôn xiết sự-tình,
Ấy hồn Thục-Đế hay mình Đỗ-Quyên.
Mái ngoài kia đã giục liền,
Lấy nhời hung-hiểm, ép duyên Châu Trần.
Chót nhời nặng với lang-quân,
Châu Trần còn có Châu Trần nào hơn.
Dù khi gió kép mưa đơn,
Làm chi nhỡ dịp cho đờn ngang cung.
Đã sinh ra số long-đong,
Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi.
Thiếp dù vụng chẳng hay suy,
Thân này thôi có ra gì mà mong.
Trăm năm tạc một chữ đồng,
Ai lay chẳng chuyển, ai dung chẳng rời.
Tấm lòng đã thấu đến giời,
Khâm ban sắc-chỉ tới nơi rành-rành.
Dạy rằng: hương lửa ba sinh,
Đạo tòng-phu lấy chữ «Trinh» làm đầu.
Bình thành công đức bấy lâu,
Mấy nhời hạ tứ ném châu reo vàng.
Vâng trình hội-chủ xem tường.
Đường kia nỗi nọ ngổn-ngang bời-bời.
Rằng trong tác hợp cơ giời,
Dẫu thay mái tóc dám rời lòng tơ.
Nỗi-niềm tâm-sự bây giờ,
Rõ-ràng mở mắt còn ngờ chiêm-bao.
Nhời vàng vâng lĩnh ý cao,
Mừng mừng tủi tủi xiết bao nhiêu tình...

Văn-chương nết đất thông-minh,
Ngỡ là phu quí phụ vinh ai ngờ.....
Giăng thề còn đó trơ-trơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai?
Khối tình mang xuống tuyền-đài,
Một giời thu để riêng ai một người.
Trên đầu có bóng mặt giời,
Dám xin gửi lại một nhời cho mình.

Cử-Nhân **LÊ-TƯ-KIẾN**
nguyên tác
Lam-Xuyên **LÊ-GIA-CỬ**
sao lục

(1) Ông Đồ tên là Mã

HÀI-VĂN

Tôi là ai?

. . . . . .

— Tôi là ai?
— Tôi là Tôi.
— Tôi là tôi, là ai?
— Tôi là Tôi, mà lại!
— Thế ông không có tên à?
— Tên tôi là Tôi.
— Ông này gàn bướng quá! ai mà chẳng là tôi; người ta phải có tên riêng chứ!
— Tên riêng tôi là Tôi.
— Thôi, không nói với ông nữa.
— Thế có tức không chứ! Tên mình là Tôi thật, mà nói họ không tin.
— Ông này dở người quá! ở đời lại có ai đặt tên là « **tôi** » bao giờ!

Thế ông ở đâu? ông hỏi việc gì?

— Tôi ở phố dưới, tôi có cái bệnh nguy, cần phải lên đây để hỏi lấy thuốc chữa.
— Thế có lẽ ông nhầm. Ở đây là phố hàng Khoai, làm gì có thầy thuốc!
— Ông bạn tôi có bảo nên lên trên hàng Khoai đây mà tìm, thời có thầy thuốc chuyên-môn chữa rất hay.
— Thế cái bệnh của ông là bệnh gì? mà sao lại tìm thuốc ở hàng Khoai?
— Để tôi nói cho cậu nghe: nguyên tôi là một người viết báo. Mới đây, tôi có viết một bài hài-đàm đăng báo chơi, cũng là « *câu chuyện vui* ». Sau đưa tờ báo ấy cho một người bạn của tôi coi, thời ông bạn tôi bảo rằng: « Bài ấy dại lắm! Có lẽ là trong lúc « *ngứa mồm* » mà viết ra. » Tôi tự xét lâu nay hình như thấy có cái bệnh « *ngứa mồm* » thật.
— À phải! Ngứa mồm thời chỉ lấy dọc khoai sát vào là khỏi. Nghĩa là lấy cái *ngứa* hơn để chữa cả *ngứa* ấy đấy mà thôi. Nhưng đây tuy gọi là hàng Khoai mà bây giờ có ai bán khoai đâu? Vả lại, cũng không phải là lúc mùa.
— Vẫn biết thế. Nhưng ông bạn tôi dặn rõ rằng: cứ lên hỏi tại số nhà đây.
— Ở đây chính là nhà báo. Các ông chủ tôi đi vắng cả. Các ông tôi có dặn rằng: Có một cái phong-thư viết sẵn để ở bàn giấy, nếu có ai đến hỏi thời đưa. Nhưng không biết có phải là để đưa cho ông không?
— Đâu? cậu thử đưa cho xem; nếu khôug phải, tôi lại đưa giả.
— Ừ, thế ông đợi đây.

Cậu hầu sở báo, vào lấy phong-thư ra đưa cho ông khách. Ngoài bì thư đề rằng:

Monsieur Tôi

E. V.

— Phải! Chính là thư để đưa cho tôi đây. Cả Hà-nội này chỉ có một mình tôi tên là Tôi, cho nên ngoài bì thư đề như thế này là đủ.
— Nếu thật phải, thời ông cứ cầm.

Ông khách cầm lấy bức thư về, vừa đi vừa mở xem, thời trong cái phong-bì đề adresse lại còn có một cái phong-bì nữa, ngoài viết bốn câu ngũ-ngôn rằng:

Nhà báo cho đơn thuốc,
Chữa bệnh trong tâm-hồn.
Ngày ngày nên tụng-niệm,
Lâu lâu khỏi ngứa mồm.

Lại bóc phong-bì ấy ra xem, thời trong có mảnh giấy viết bốn câu lục-bát rằng:

Hài-đàm ôi! hài-đàm ôi!
Ngứa mồm dại đến thằng tôi là cùng.
«Chim-chích mà ghẹo bồ-nông!»
Từ đây biết dại, «lạy ông xin chừa!»

Tản-Đà

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

77 RUE SARRAUT — VINH

Là một nhà bán thuốc bắc, lớn nhất từ *Vinh* vào *Huế*.

THỜI-SỰ

TIN TRONG NƯỚC

Hà-tĩnh

LẠI MỘT CHI BỘ HỘI-KÍN BỊ KHÁM PHÁ

Tại làng Phan-xá huyện Nghi-xuân có một chi bộ hội kín. Mới đây quan huyện đem 50 người lính về vây, nhưng chỉ bắt được 2 khẩu súng lục và mấy chục viên đạn thôi. Bên hội kín biết trước nghi cho viên xã-đoàn trong làng báo quan, giết chết viên ấy rồi bỏ đi nơi khác.

Hôm sau một viên quan cùng quan huyện và lính tập đến vây làng Khải-Mông (gần làng Phan-xá) thấy mấy người trong chi bộ đương nhóm hội-đồng. Một người toan trốn bị lính bắn chết, còn những người khác đều đứng nộp mình.

Trích báo Trung-kỳ

HAI VỤ TỐNG TIỀN

Vừa rồi có 4 người trẻ tuổi ăn bận lịch sự vào nhà M. Cử Lập, một nhà giàu ở làng Phúc-hội huyện Hương-khê, gần ga Thanh Luyện, đưa súng lục ra dọa lấy một món tiền lớn.

Lại một bọn 4 người ăn mặc ra lối thợ thuyền vào nhà M. Cửu Khiêm, một nhà giàu ở làng Địa-lợi cùng huyện ấy, giơ súng lục ra lấy thêm một món tiền nữa.

Sở mật-thám đương cho truy nã thủ-phạm.

Vinh

KHÁM PHÁ MỘT CHI BỘ HỘI KÍN

Sở mật thám mới khám phá một chi bộ hội kín, bắt được bốn người là Ngô-Hà, Quang, Lục, Tâm, và tìm được ở nhà Ngô-Hà nhiều giấy má quan trọng. Bốn người hiện bị dam ở đồn Phúc-Trạch.

Hải-dương

BỌN TÁO GAN!

7 giờ tối hôm 23 Janvier.5 người ăn mặc lịch sự gõ cửa vào chơi nhà ông giáo Biên ở phố ga Cầm-giàng, Xong một tuần nước 5 vị « khách-quý » đưa súng lục ra, trói gô vợ chồng chủ-nhân vào góc nhà nhét rẻ vào miệng. Rồi các «ngài» lục hòm phá tủ vét hết bốn ngàn bạc và đồ nữ-trang. Đồng thời mấy ông bạn đứng chiến ngoài sân vô-tình chẹt được cô em ông Giáo lấy thêm được mấy trăm bạc nữa. Công việc xong xuôi, khách không đợi mời đem rượu thuốc ra uống ngồi xem nhật-trình có vẻ ung-dung lắm. Tiếng còi tàu rít, khách từ dã ra ga lên xe lửa đi. Hồi lâu ông Giáo mới gỡ được mình ra lật đật đi trình quan, quan huyện gọi điện-thoại về Hải-dương, sở cảnh-sát Hải-dương lên ga đón bắt được 3 người lấy vé từ Cầm-giàng lên, đã cho giải về quan huyện sở tại để nhận-diện.

Hanoi

MỘT ĐẠO NGHỊ-ĐỊNH MỚI

Giờ tập võ. Trong sân trường Tiên-tảo (Thành-hà, Hải - dương) thầy giáo Phạm - văn- Đắc dở võ phạt học trò Nguyễn - văn - Nhâm một cái đá. Chẳng may bị đá vào chỗ phạm, trò Nhâm bị sưng lá gan thiệt đời. Trong cuộc điều-tra quan huyện địa-phương tìm được một bài thơ «*không tết thầy*» của thầy giáo Đắc:

« *Song thập ở đây đáng chán a?*
« *Cải-lương bỏ tết chẳng sôi gà.....*
« *Hoài công dạy-dỗ quân vô-đạo.vv.*

Vì việc này mà vừa rồi có một đạo nghị-định tư về các trường cấm học trò không được lễ tết thầy và cấm các thầy không được đánh học trò, nếu trò có lỗi chỉ phải phạt hay phải đuổi là hết.

TRONG NGÀY KỶ-NIỆM HỘI-KÍN

Trong ngày kỷ-niệm hội-kín, các nhà chuyên-trách hết sức tuần phòng, nên không đâu có xảy ra việc quan-trọng. Chỉ có một vài nơi như ở Ngã-tư-sở, đường Thanh-trì có nhặt được ít truyền-đơn.

Sở mật-thám cho khám mấy nhà ở Chợ-dừa và ở Yên-phụ bắt được giấy má quan-trọng, truyền đơn và mấy đảng viên, trong đó có một người can việc tống tiền ở Nam-định vẫn bị truy-nã.



Trần-văn-Dương, quán-quân quần-vợt Bắc-kỳ năm 1932.

Cl. A. N.

Lao-kay

CƯỚP Ở PHÀ-LONG

Có tin đồn: một chỗ biên-thùy bị phá. Mới đây theo tin phủ Thống-sứ, thì sự thực, chỉ là một đám cướp ở nhà giây thép Phà-long đó thôi. Chúng làm nhanh lắm, trong mấy phút đồng hồ đã vơ vét hết tài sản nhà viên chủ-sự. Vợ viên chủ sự bị một phát đạn ở chân đến đêm thì mất. Khi lính đến, chúng đã chạy thoát cả rồi.

TIN NƯỚC NGOÀI

Tây-Ban-Nha

LẠI CÓ BIẾN-ĐỘNG

Hôm 22 Janvier mới rồi, khắp nước Tây-Ban-Nha bỗng có biến-động. Ở Gibraltar, bọn cộng-sản và lính cảnh-sát bắn nhau. Ở Madrid, tờ báo cộng-sản « Mundo Rojo » và

cơ-quan liên-đoàn cộng-sản bị đóng cửa; bọn giáo-sĩ bỏ nhà tu đi; nhiều thợ-thuyền bị bắt. Ở Barcelone, bọn phiến-loạn ném tạc đạn vào lính tuần-cảnh, đoạn kéo nhau vào nấp trong một nhà bắn ra. Vì quân lính vây bọc rất dữ, họ phải chịu hàng, đem nộp 4 quả bom, 52 viên đạn và mấy khẩu súng lục. Hội Liên-đoàn lao-động định tổ chức cuộc tổng bãi-công, và hô-hào bọn phiến-loạn chớ kháng-cự quân lính. Có 35 người bị bắt. Hiện tình đã hơi yên, cờ quốc-dân đã thấy bay phấp-phới. Ở Cardona, bọn phiến-loạn đốt cháy mất nhà thờ. Ở Mansera, cuộc tổng bãi-công vẫn kéo dài. Ở San Salvador, ngày 25 Janvier, quân chánh-phủ đánh lấy lại được 10 nơi của bọn cộng-sản đã chiếm lấy và bắt được người thủ-lĩnh. Tại Valence, đảng viên cộng-sản đi cổ-động các thợ-thuyền đình-công. Họ hành-động hăng-hái ở miền cửa bể, tầu bỏ neo, việc vận-tải hàng-hóa bị đình-trệ. Nhưng cứ xét đại-thể thì cuộc tổng-bãi-công không thành.

PHÁP

NỘI-CÁC LAVAL ĐƯỢC THẮNG SỐ Ở HẠ-NGHỊ-VIỆN

Hôm thứ sáu 22 Janvier, Hạ-nghị-viện đã xét các đơn chất-vấn Chính-phủ. M. Louis Marin hỏi Chính-phủ sẽ dùng thái-độ nào để đối-phó với cái «ý» của Đức. M. Paul Reynaud đáp: vấn-đề ấy chẳng hề thấy có, mà tất cũng chẳng có. Tiếp đến M. Herriot nói về vấn-đề tài-chính. Buổi trưa, M. Laval đọc một bài diễn-văn cực quan-trọng. Đến lượt các ông Georges Leygues và Franklin Bouillon chất-vấn Chính-phủ. Lúc đầu-phiếu, Nội-các được 303 phiếu hoan-nghênh, và 565 phiếu phản-đối bản dự-án của M. Herriot. Bản dự-án hoan-nghênh những lời tuyên-cáo của Chính-phủ được 312 phiếu tán-thành và 261 phiếu phản-đối.

TRUNG-HOA

NỘI-TÌNH CÒN BỐI-RỐI LẮM.

Theo lời quyết-nghị trong hội Trung-Ương đoàn-thể, thì sau khi chính-phủ thống-nhất thành-lập ở Nam-kinh rồi, chính-phủ quốc-dân ở Quảng-đông phải thủ-tiêu đi. Nay tuy Chính-phủ Quảng-đông đã thủ-tiêu, nhưng bọn Hồ-hán-Dân, Lý-tôn-Nhân xét ra chưa thể đạp đổ được Tưởng-giới-Thạch, muốn gây thế-lực riêng, bèn tự tiện lập ra ba cơ-quan là bộ đảng-vụ chấp-hành, hội quân-sự ủy-viên, hội chính-trị ủy-viên. Uông-tinh-Vệ có phản đối mà không phá được. Hồ nhất định không ra nhận việc, tỏ ý không thể hợp-tác được với Tưởng. Hiện nay, Tưởng đã đến Nam-kinh, tuyên-ngôn lấy danh-nghĩa một người công-dân mà đến chứ không cốt nhận một quan-chức nào trong chính-giới. Mới có tin ở Nam-kinh, Hội-nghị cứu-quốc sắp họp do Tưởng chủ-tọa. Trong chính-phủ, Trần-hữu-Nhân lại từ chức, La-văn-Cán, tổng-trưởng bộ Tư-pháp về đảng Trương-học-Lương lên thay. Trần-minh-Khu, về bè với Tưởng, sắp kế chân Tôn-Khoa giữ bộ Hành-chính.

Lại có tin ở Bắc-Bình rằng Ngô bội-Phu, ở ẩn đã 5 năm nay, sắp ra cùng Diêm-tích-Sơn và Trương-học-Lương chủ-trương một hội đồng quản-đốc miền Đông-bắc.



Một cảnh Vạn-lý trường thành. Thành này do vua Tần-Thuỷ-Hoàng đắp để ngăn rợ Hung-nô, nay thành một chiến-địch quan-trọng trong cuộc Trung Nhật xung-đột. Cl. A. N.

CUỘC TRUNG NHẬT XUNG-ĐỘT

Mặt trận hiện nay đã xoay hẳn. Ngày 13, trong thành Cầm-tây bỗng đùng bốc lửa, ngoài thành đánh nhau rất dữ-dội. Đạo quân Nghĩa-Dũng thứ tám vì hết đạn phải kéo ra khỏi Thông-Liêu, các đạo khác nghe tin vội đến cứu, ngăn được hai nghìn quân Nhật. Nhật ném 40 quả tạc đạn, 34 người dân bị trọng thương. Đạo thứ nhất quân Nghĩa-dũng đánh lui được quân Nhật ở Đả-Hổ-Sơn, giết hơn 40 người, bắt được 13 khẩu súng và phá được một đoàn xe thiết-giáp của Nhật. Đạo thứ tư bắn rơi được 2 chiếc máy bay Nhật, sau vì hết đạn phải lui. Ở Tiềm-Gia-Điếm, quân hai nước đánh nhau thật rát, tuy Nhật dùng xe bọc sắt yểm hộ ba đội bộ, kỵ, pháo và phái 10 chiếc máy bay đi phá các ga Thông-Liêu và Mộc-lí-đồ, mà quân Nghĩa-Dũng vẫn giữ được ưu-thế.

Đoàn quân Nhật ở Cầm-tây do đường Cầm-triều vào đánh Nhiệt-Hà, đến Liên-Ninh bị quân Nghĩa-dũng đánh cho đại bại. Nhật phải đổi phương-lược, theo đường Đại-thông chia quân ba đạo tiến lên. Tổng-tư-lệnh là Bản-trang đến Cầm-châu quyết đại-cử đánh quân Nghĩa-Dũng, bao nhiêu máy bay ở Thẩm-dương đều kéo về Nhiệt-Hà. Tuy vậy, quân Nghĩa-Dũng vẫn có sợ, quyết nội nhật ngày 15 đánh lấy lại Cầm-châu.....

Ngày hôm ấy, thủ-lĩnh quân Nghĩa-Dũng là Hùng-Phi thông-điện xin Chính-phủ và các nhà đương-cục mau đình cái phương-châm cuối cùng, giúp lương-thực và khí-giới cho, chớ để 14 vạn quân phải hy-sinh nhẫn-nhục mà không có ích gì cho nạn nước.

Ngày 18, ở Nam-kinh, Phùng-ngọc-Tường diễn-thuyết rất tha-thiết: «Xin anh em đồng-chí đồng-tâm mưu-sự sinh-tồn cho dân bị Trung-Hoa kẻo cái họa duyệt-chủng đã bày ra trước mắt!.....»

Về phần Mã-Chiếm-Sơn, Mã quyết chống nhau với Nhật đến kỳ-cùng, hiện đã mua được một số to đạn-dược và khí-giới. Trương-cảnh-Huệ sắp giao chính-quyền Hắc-long-Giang cho Mã, một đội quân tiện-y của Mã đã kéo đến ngoài thành Hắc-Long-Giang, đợi quân Nhật rút lui là quay vào tiếp nhận.

PHÁP LUẬT DẪN GIẢI

Dạy pháp-luật cho dân cũng là một cách trừ nạn hối-lộ.

Trước khi đem các điều luật-pháp cần-thiết ra dẫn giải, chúng tôi hãy xin nói qua về cách tổ-chức các tòa án trong địa-phận xứ Bắc-kỳ.

Mấy điều dặn đầu.—Trong xứ Bắc kỳ, trừ ra thành-phố Hanoi và Haiphong là hai nơi đã nhường cho nước Pháp, những người dân nào không thuộc quyền tòa án Tây thì đều thuộc về quyền xét xử của các tòa án ta (tòa Nam-án)

Tòa Nam-án, không có quyền xử những việc có can-thiệp đến một sở công nhà nước, hoặc đến một người Âu-tây và tất cả những người không thuộc về quốc-tịch An-nam; khi gặp những việc như vậy, chỉ có tòa án tây mới có quyền xét xử.

Nói về tòa Sơ-cấp

Mỗi một địa hạt (phủ, huyện, châu), ít ra cũng có một tòa án Sơ-cấp có: quan phủ, quan huyện, hoặc quan châu đứng đầu.

Công việc tòa Sơ-cấp.—Tòa Sơ-cấp chuyên xử những việc riêng của người dân; những việc buôn bán (dân sự, thương sự) thì luật định như sau này: ai có điều gì oan ức hoặc bị thiệt thòi về cách nào thì cứ làm một cái đơn kể rõ tên tuổi, nơi ở của mình và đầu đuôi việc đã xảy ra, ký tên rồi đem nộp, hoặc gửi cho quan tòa Sơ-cấp, tức là: quan phủ, quan huyện, hoặc quan châu trong địa hạt mình. Địa hạt nào có 2 quan huyện, hoặc 2 quan phủ thì phải nộp hoặc gửi đơn cho quan phủ áu hoặc quan huyện án.

Những việc kể sau này mà giá-ngạch không quá 30 đồng, thì thuộc về quyền xét xử của tòa Sơ-cấp:

1. - Việc kiện dân-sự, thương sự, về động-sản và về người.

2.— Việc kiện đòi tiền thuê, hay đòi chia hoa-lợi và những việc lôi thôi khác của người cho thuê và người đứng thuê.

3. - Việc xin bỏ tờ hợp-đồng về sự thuê mướn, hay thuê rẽ vì cớ không giả tiền thuê, không phân rẽ, hoặc vì cớ không đủ trâu bò và các đồ cần dùng về việc cầy bừa, hoặc vì cớ vật-hạng cho thuê đã bị phá hoại tất cả, hay một phần.

4. – Việc kiện thuộc về sự giao-kèo của chủ thuê và người làm công nhật, công tháng, công năm.

5.— Việc kiện xin đền sự tổn-hại về vườn ruộng, hoa quả, và nông-vụ tại người hay là súc-vật làm ra.

6. — Việc kiện của khách đi đường với chủ hàng cơm, hay là với người chủ vận-tải đường thủy, đường bộ.

Những việc quan tòa Sơ-cấp không có quyền xử

Khi giá-nghạch những sự thỉnh-cầu cộng lại quá 30 đồng bạc, thì quan tòa Sơ-cấp không có quyền xử.

Nếu giá-vật bị kiện không nói rõ trong đơn, mà xét ra là quá số 30 đồng thì quan tòa Sơ-cấp phải giao việc lên tòa án Tỉnh.

Nói về phiên tòa.— Mỗi tuần lễ ít ra phải có 2 phiên tòa công tại tòa Sơ-cấp.

Quan tòa Sơ-cấp có thể xử hằng ngày được, và cũng có thể xử kiện ở nơi xa cách dinh, gần nơi có đông người ở, để tiện cho dân đến thưa.

Nói về Tòa Đệ-nhị-cấp

(tòa án tỉnh)

Tòa Đệ-nhị-cấp thường có quan chánh Công-sứ sung chức chánh án đứng đầu.

Những việc tòa án tỉnh có quyền xét xử

Tòa án tỉnh có quyền xét xử:

1'—Những việc kiện mà giá-ngạch quá 30 đồng bạc và không tới một trăm bạc.

2.— Các việc kiện về bất động-sản (của không có thể mang đi mang lại được, như nhà, đất, ruộng) mà trị-giá không quá 30 đồng bạc.

3.—Các việc kháng-cáo án tòa Sơ-cấp xử về tội vi-cảnh (kháng cáo án tòa Sơ-cấp nghĩa là: không thuận theo án của tòa ấy, và xin đệ việc mình lên cho tòa án tỉnh xét lại.)

Những việc kể trên này, khi tòa án tỉnh đã xử rồi, thì người đi thưa không có quyền xin kháng-cáo, để đem việc mình lên tòa đệ-tam-cấp.

Tòa án tỉnh lại có quyền xử những việc như sau này, những người đi thưa có quyền kháng-cáo:

1'—Những việc kiện đã kể ở trên thuộc về khoản thứ nhất mà giá ngạch tới một trăm đồng bạc (100$), thuộc về khoản thứ hai (2') mà giá-ngạch quá 30 đồng.

2'— Các việc kiện không thể định được giá-ngạch.

3'—Các việc kiện về vấn đề tế-tự.

4'—Các việc kiện có quan hệ đến thân mệnh và căn-cước một người

5'—Các tội nhẹ về trừng-trị.

6'—Các tội trọng.

Cách định giá-ngạch việc kiện. — Cứ chiếu theo những giấy má đã trình ra, hoặc chiếu lời khai của hai bên.

Lời dặn. — Các đơn khởi kiện, kể cả những đơn thuộc về quyền xét xử của tòa án tỉnh, đều phải nộp cho quan tòa Sơ-cấp đã để quan thử hòa giải. Giải – hòa không xong thì quan tòa Sơ-cấp sẽ phải đệ đơn mình lên tòa án tỉnh.

Cách tổ-chức tòa án Tỉnh. – Tòa đệ-nhị-cấp thường lấy quan chánh Công-sứ tỉnh làm chức chánh án, khi nào quan Chánh - sứ bận việc tạm thời thì có quan Phó đứng thay.

Cũng có tỉnh chức Chánh - án không phải là quan Công-sứ kiêm giữ thì có một quan Tư-pháp của trên Đông- pháp Tư-Pháp tạm ủy xung vào chức ấy (1)

Tòa án tỉnh lại có một chức quan ta (lấy ở các quan cao chức nhất trong hàng tỉnh (tuần - phủ, tổng-đốc); nếu không thì có một quan Trợ-thẩm do quan Thống-sứ xin bổ.

Trần-đình-Trúc

Luật-khoa cử-nhân

(1) Gần đây, vì muốn thực-hành việc pháp chính phân quyền, chính phủ đã lập ra ngạch quan Tư-pháp người bản - xứ và đã có một vài ông được bổ sung chức chánh án tòa Đệ-nhị-cấp.

Con sông Mang . . . . nước chảy lừng-lờ

Con sông Mang . . . nước chảy lừng-lờ,
Bờ sông Mang.. hờ-hững, hững hờ tủi với ba-sinh.
Bến sông Mang... phiến tơ-duyên sao chẳng vẹn mối tơ-tình,
(mà) Tình sông Mang... nỡ để bất bình... đến đứa con thơ.
Con sông Mang . . . nước chảy lừng-lờ . . .

Mười sáu năm về trước.

Lúc bấy giờ, làng Ninh-Dương cạnh tỉnh-lỵ Moncay, chỉ là một xóm tiêu-điều bên làn nước sông Mang lạnh-lẽo.

Một buổi tối mùa đông, ngọn bắc phong từ ngoài bể Bắc đưa vào đã thổi bạt con quạ lửa buổi chiều hôm vào phía non tây thăm-thẳm. Lúc đó, khóm tre già kẽo-kẹt bên làn nước sông Mang, dưới trận gió cuồng, thỉnh-thoảng lại đưa giọng ủ-ê như muốn ru người trong bóng tối.

. . . . . Cánh cổng tre nhà thầy chánh Nòng-tắc-Trần đã ngả xuống, thầy Chánh đã co rò trong cái chăn bông chỉ còn chờ cô Chánh tắt đèn là nhắm nghiền đôi mí-mắt.

Chợt có tiếng người gõ cửa, có tiếng chó sủa vang, thầy Chánh tung chăn nhổm dậy cất tiếng hỏi.

Ngoài cánh cổng tre vẫn có tiếng người gõ.

— Ai? — Trả lời thầy Chánh có con chó sủa vang ngoài ngõ.

Thầy Chánh cầm đèn ra sân. Ngọn gió thổi ào-ào muốn tắt phụt ngọn đèn dầu nhỏ tí. Thầy lần ra đến cổng thì đèn tắt. Vừa đặt đèn xuống đất để nâng cánh cổng, thầy Chánh nghe thấy tiếng chân người chạy ra ngoài bến sông . . . cánh cổng nâng lên rồi, thầy nhìn ra ngoài ngõ. Không có bóng người. Trong khoảng đêm tối, mấy cái bóng cây sừng-sững như muốn bịt lấy mắt thầy Chánh. Song . . .

Song, dưới cái phên tre dựng thẳng, lù-lù một vật gì đen đen. Thầy Chánh cố ý nhận kỹ...Thì ra, vật đen-đen đó là một cái xe trẻ con. Trong xe, giữa đống gối chăn ấm áp một đứa trẻ đương nhoẻn miệng cười với ngọn gió đông, con ai?

Thầy Chánh lắng tai nghe.

Trong ngọn gió lạnh-lùng từ bến sông Mang đưa lại, có tiếng ai cười khanh-khách . . .

Cũng năm đó, nhưng về mấy tháng trước. Bà con Moncay có thấy chuyến đò từ Mũi-ngọc đi vào tỉnh-lỵ chở một người thiếu - niên quần trắng áo sô.

Thiếu-niên ở đâu đến, người ta không biết. Hỏi thằng bé theo hầu, thằng bé ở cũng chẳng hay. Duy nó biết được một điều là nó theo hầu cậu nó từ Haiphong lúc sắp sửa lên tầu đi Moncay.

Chàng thiếu-niên thuê một cái nhà con ở gần phố Gốc-Rừa, rồi lục-tục cùng thằng ở đem hòm xiểng chăn-gối lại ở. Hàng xóm láng giềng muốn làm thân với chàng, chàng cũng ừ-hữ như không muốn trả lời ai. Mấy cô tây ở xóm Gốc-Rừa tặng cho chàng cái mỹ-danh là thầy Hải, vì thầy ở Hải-cảng đến.

Thường khi, thầy Hải đi vắng, có người nào tò mò nhìn vào trong nhà thầy, cũng chỉ thấy thằng nhỏ nghêu ngao hát láo, nằm dài trên cái giường mục. Thầy Hải chẳng đi chơi xa, thỉnh thoảng chỉ sang phà qua sông Mang đến Ninh-Dương chơi là hết hạn. Tình cờ thầy Hải biết thầy chánh Nòng-Tắc-Trần — biết thầy Chánh vì vợ chồng thầy Chánh có tiếng là từ-thiện. Song thầy Chánh không để ý đến chàng thiếu-niên, vì thường thường các thầy phán, thầy thông sang chơi Ninh - Dương cũng nhiều, thầy Chánh cho chàng thiếu - niên đó cũng là một thầy phán thầy ký làm việc ngoài tỉnh.

« Thầy Hải » ở Moncay được gần sáu tháng. Trong gần sáu tháng trời dòng-dã, không hề có một bức thư nào gửi đến cho thầy, mà thằng nhỏ cũng không thấy thầy gửi đi một bức thư nào cho ai. Duy có một ngày . . .

Một ngày kia, chàng thiếu - niên tiếp được một bức thư không biết từ đâu gửi đến. Xem xong, chàng đốt ngay. Sau khi tiếp được bức thư ấy, chàng thiếu-niên ôm mặt khóc mấy ngày trời ; thằng nhỏ thỉnh thoảng đưa lời khuyên - can thì thầy chọn mắt quát : « Việc gì đến mày ! Cút ngay đi. »

Thằng nhỏ lấy làm lạ, vì trong sáu tháng trời bây giờ cậu nó mới nặng lời cả tiếng mắng nó. Trước kia có thế đâu, cậu nó vẫn là người rất mực ôn-hòa.

Cậu nó vẫn nức nở ôm mặt khóc trong chăn. Hai bữa cơm, có khi bỏ lửng không nuốt được một hột nào, thằng nhỏ lại đành bưng mâm cơm xuống.

Một hôm, cậu nó chùm kín chăn khóc nức nở ở trong màn, thằng nhỏ ngồi buồn tựa cửa nhìn ra ngoài đường. Chợt có một cái xe đi lại, trong xe có một người thiếu - phụ ẵm một đứa bé, hình như muốn tìm nhà. Cái xe đỗ phịch ngay trước cửa. Thằng nhỏ giật mình, giụi mắt nhìn ra; phải rồi, « bà » này vào nhà cậu ta đây mà.

« Bà » trả tiền xe, « bà » bước thẳng vào nhà, chẳng hỏi han gì thằng nhỏ, « bà » sồng sộc chạy vào lên tiếng :

— Cậu-Đàm quân đâu rồi ?

Mấy tiếng đó như có cái mãnh-lực gì khiến cho chàng thiếu - niên choàng dậy, tay ôm chặt cái giải màn, đôi mắt chừng -chừng nhìn thẳng vào người thiếu-phụ, rồi lại nhìn vào đứa bé đang cọ quạy trên tay thiếu-phụ.

Mấy tiếng lanh-lảnh của người thiếu-phụ lại đưa lên :

—Cậu Đàm-quân,con cậu đây..... cậu nuôi lấy nó . . . cậu nuôi lấy nó. Tôi về.

Đàm-quân — tên thật của thầy Hải. Đàm-quân vùng đứng dậy, co chặt cái giải màn, cái giải màn đứt, chàng ngã lăn ra giường . . . thiêm-thiếp.

Người thiếu - phụ nghiễm - nhiên đặt đứa con xuống giường bước ra cửa, gọi xe đi thẳng.

Giữa lúc đó, đứa bé cựa quậy trên giường bật tiếng khóc oe oe. Chàng thiếu-niên sực tỉnh vùng dậy, chạy ra đường.

Đàm-quân nức-nở gọi.

— Thu-khanh !... Thu-khanh !,... Em....

Đầu phố, xe người thiếu-phụ lẫn trong đám bụi bay mù.

..... Thiếu-niên gạt nước mắt quay vào. Tiếng đứa trẻ khóc thét như xé ruột xé gan. Nước mắt rưng rưng, chàng thiếu-niên lần đến bên giường ôm đứa trẻ..., khóc.

Trong nhà, tiếng trẻ khóc, tiếng người than, cái không-khí trước kia ủ-rột lại thêm phần ảm-đạm.

Thằng nhỏ từ nẫy vẫn giữ địa-vị khán - giả, lần vào trước, cúi xuống giường sẽ nhắc đứa bé ra ngoài sân dỗ. Trong nhà, Đàm-quân vẫn nức nở khóc.

Một lát, thằng nhỏ bước vào trong nhà đã thấy cậu nó lôi ở gầm giường ra một cái xe trẻ con, một cái xe xinh xắn, cậu nó mang theo ra từ ngày đến Moncay, trong có đủ chăn nệm, gối. Thằng nhỏ trong sáu tháng trời, thỉnh thoảng có hỏi cậu nó về cái xe kia, cậu nó chỉ lắc đầu rồi sa sầm nét mặt. Ngày nay, nó mới rõ..... rõ lắm,...rõ cái xe kia là cái xe của đứa bé này, mà đứa bé này là con gái bé của cậu nó.

...., Thiếu-niên đặt đứa bé vào trong xe, rồi ngẩng nhìn thằng nhỏ. Thằng nhỏ rơm-rớm nước mắt. Hạt nước mắt nặng chĩu chầy trên gò má xanh xao của thằng bé ở từ từ rỏ xuống đống chăn.

Cất cái tiếng âm-thầm từ trong trái tim thổn-thức đưa ra, thiếu-niên dịu-dàng hỏi:

— Nhỏ, con khóc ?

Thằng nhỏ thổn-thức thưa:

— Thưa cậu «cô con» đói ạ.

«Cô con» đói thật. Trong cái xe xinh xắn, «cô con» đang giơ hai cái tay trắng nõn bé tý, với thằng nhỏ.

Đàm - quân móc túi đưa cho thằng nhỏ mấy hào mua chai sữa. Thằng nhỏ gạt nước mắt đẩy cửa đi ra.

.....Thiếu-niên nhìn cánh cửa từ từ khép lại.....

,..... Lúc thằng nhỏ về, nó thấy cậu nó đang cắm-cúi ngồi viết...viết mãi, thỉnh thoảng lại gạt nước mắt, cái hạt nước mắt xé lòng nó sắp-thấm nhòa tờ giấy.

Đứa bé ngậm vòi sữa... ngủ im.

Một lát, thằng nhỏ thấy cậu nó gọi, chạy ra. Đôi mắt thiếu-niên chừng-chừng nhìn cái ví da trong có mấy cái giấy bạc « còn lại ». Thiếu-niên rút ra mấy đồng, rồi nhìn thằng nhỏ, cất tiếng nói, trong hai tiếng nấc:

— Cậu cho con về,... con về.... quê nhà!

Như nghe tiếng sét đánh bên tai, thằng nhỏ ôm chặt hai tay cậu nó:

— Con về ? chết, con về....cậu?

— Ừ, con về, con về....quê nhà. Tiền đây, cậu còn mấy đồng, cậu cho con. Con về.

Nức-nở, thằng nhỏ gượng-gạo:

— Không, thưa cậu, con không về...

Thình lình, thằng nhỏ lại nghe thấy tiếng quát-tháo của cậu nó trong mấy hôm nay, cái tiếng quát tháo lạ lùng nó đã được nghe sau khi cậu nó tiếp được bức thư của ai gửi đến.

— Mày không về à, cút ngay!

Thằng nhỏ hoảng-hồn vừa cầm mấy đồng bạc vào tay thì cậu nó đã đẩy ra khỏi cửa. Thằng nhỏ chưa kịp nhìn lại thì cái cánh cửa đã đóng sập.

Tiếng cửa đập tuy mạnh, song thằng nhỏ còn nghe rõ tiếng cười. cười khanh khách.

,...Ngay tối hôm đó, mấy cô me-tây xóm Gốc Rừa đi qua nhà « thầy Hải » nhìn vào thấy cửa đóng kín mít như chủ nhà đã bỏ nhà đi từ mấy tháng rồi.

....Mà cũng ngay tối hôm đó thầy chánh Nòng - tắc - Trần làng Ninh-Dương «nhận được» đứa bé nằm trong chiếc xe nhỏ, đứa bé đương nhoẻn miệng cười với ngọn gió đông.

Con ai ? Một mảnh giấy gài bên gối đứa bé nói cho thầy Chánh họ Nòng biết.

Thư rằng:

Trăm lạy tôn-ông,

«Non nước ngàn trùng, quê người vò-võ, rứt đứt tấm lòng đau-đớn, gạt đôi hàng lệ thẹn-thùng, kẻ viết bức thư này, chỉ còn có mong nhờ được tôn-ông tưởng tình thương tới đứa trẻ thơ vô-tội.

Máu nóng tình thâm, than ôi ! gửi con thơ gạt giọt lệ thầm, cái cảnh-huống tôi, nếu ai có biết cũng chau mày tím dạ.

....Đứa trẻ thơ, đứa trẻ thơ mà tôn-ông nhận được trong buổi chiều đông này, đứa trẻ thơ đó là hình ảnh của một mối tơ lòng tan-tác. Mẹ nó, vợ tôi — than ôi ! nhắc đến càng đau — mẹ nó đã giao trả nó cho tôi sau một giấc mộng tình hờ-hững. Xưa kia, tôi cũng tưởng ái-ân chung một kiếp, nào ngờ người trăm năm lại ăn ở hai lòng. Tấm duyên thừa nay còn lại hạt máu hồng, thân lao khổ không còn lòng nào mà ẵm bồng nuôi nấng nữa. Huống chi: thân cô, thế cô, mẹ già thì trăm tuổi về tiên, tang-tóc mấy năm trời, đã trăm phần đau-đớn, mà ngày nay, con thơ người giao trả một mình tôi sao dựng nổi cơ-đồ :

..,Về quê nhà chăng?... Than ôi ! phương trời lưu-lạc, hồn quê theo ngọn mây Tần, đòi phen lòng muốn dặm tuy muốn gửi mộng-hồn về chốn : tử-phần cũng không được. Về quê nhà :

Bao nhiêu cảnh-huống bưởi bòng
Ngày nay đập nát tấm lòng mà thôi!

. . . . . .

Cũng đành : muôn dặm phương trời, lần lần lữa lữa, cố giữ lấy

ngày thừa, mà mong còn người trở lại nhìn nhận đứa con thơ. Chứ còn như ngày nay, chiếc bách giữa vời, dầu có ôm-ấp đứa trẻ thơ-ngây cũng chỉ làm khổ một đời vô-tội.

Thôi... trăm ngàn gửi lạy tôn-ông, nét bút tả lòng gửi lại mấy lời nức-nở. Dầu mai sau quê người xương trắng cũng được an lòng rằng có nơi gửi chút máu thừa.

. . . Đàm-quân này!

Đàm-quân này!

Tấm lòng Đàm-quân tuy hồ chết, song suối lệ của Đàm-quân chửa hồ khan, nên «con sông Mang... nước chẩy lững-lờ» ngày ngày vẫn mang hầu tôn-ông mấy giọt lệ đáy lòng của một kẻ ngậm vành ngoài bến nước.

Tỉnh H. . . , có một anh điên.

Quê-quán anh, người ta không rõ; cha mẹ anh, người ta không hay. Tiếng Tây, anh nói thạo; chữ Tây, anh viết thạo. Thỉnh-thoảng anh ngâm-nga lắm bài nghe cũng «cảm»

Nhưng . . . anh điên.

Lang-thang hết phố nọ đến phố kia, tuy anh chẳng đánh đập ai, làm hại ai—vì anh «điên lành» anh chẳng quấy rối nhà ai, song ai ai! thấy anh cũng phỉ, nhổ, mà lảng tránh.

Vì . . . . . anh điên.

Anh điên, anh chạy nhăng ngoài phố. Theo lưng anh, lũ trẻ reo hò chạy theo lấy bùn đất ném anh. Lũ trẻ gọi anh là «thầy-ký» vì anh ta có chữ-nghĩa. Anh điên, song lắm lúc dịu, anh ta cũng biết thương trẻ. Lắm lúc, chân chạy chừng đã mỏi, «thầy-ký» ngồi phệt xuống vệ đường, bóc cái bánh chưng mốc đã nhão như hồ xanh, «thầy-ký» chia phần cho lũ trẻ ăn mày xúm quanh «thầy-ký».

Khách qua đường, ái-ngại, ném cho đồng kẽm. «Thầy-ký» ngửa mặt giở giọng tây: «mét si».

Nếu khách có ân-cần hỏi thầy-ký, thầy-ký lại giở chứng điên, nửa khóc, nửa cười, mếu-máo:

«. . . . Con. , ,. co. . . .on tôi! Hu-hu! Hì-hì: vợ. . .ợ tôi!»

Lũ trẻ lại cười rầm lên. Anh điên cũng cười. . . . .cười khanh-khách. Nhưng anh chẳng được phép cười lâu, vì trên lưng anh đã in lằn mấy vết roi thầy đội.

Cút).—. . . . ông lại cho vào nhà điên bây giờ).

Anh điên khép- nép đứng dậy, lắc-lư cái đầu cạo trọc, thủng thỉnh đi nơi khác. Song, lúc đó, lũ trẻ có theo anh hẳn cũng nghe anh điên cất cái giọng âm thầm, nức-nở:

. . . Con sông Mang . . . nước chẩy lững-lờ
Bờ sông Mang. . ,hờ-hững, hững-hờ tủi với ba-sinh.
Bến sông Mang. . . .phiến tơ duyên chẳng vẹn mối tơ-tình,
(mà) Tình sông Mang. . . nỡ để bất-bình đến đứa con thơ,
. . . Con sông Mang. . . nước chẩy lững-lờ,

Mười sáu năm đã qua.

Mắt thầy chánh Nòng-tắc-Trần đã đeo bộ mục-kính, đầu thầy Chánh đã có hai thứ tóc. Làng Ninh-Dương đã bắt đầu gọi «cụ Chánh Nòng».

«Cụ Chánh» hiếm hoi, nuôi đứa con «nhặt được» trong một buổi chiều đông mười sáu năm về trước. Song cụ chẳng ngỏ cho ai biết rằng: đứa con đó là cụ «nhặt được». Cụ nói con một người bà con ở tỉnh Hà, người làng cũng tin là thế, mà đứa bé cũng đinh-ninh là thế.

Đứa bé bây giờ đã mười sáu năm ngây thơ của một gái đồng chua nước mặn. Cụ Chánh đặt cho cái tên là cô Nòng-Chân. Thường thường, cô Nòng-Chân ra tỉnh mua bán, các thầy phán thầy ký vẫn tặng cho cô cái danh «đóa hoa rừng biết nói». Cái nụ cười ngây thơ mà ta đã được trông thấy buổi tối mùa đông mười sáu năm về trước, nay còn in trên vẻ miệng hoa đào.

. . . Mười sáu năm qua. Một hôm ta lại được trông «một cảnh cũ»

. . . Một buổi tối mùa đông, ngọn bắc phong từ ngoài bể đưa vào đã thổi bạt con quạ lửa buổi chiều hôm vào phía non tây thăm-thẳm. . . Lúc đó, khóm tre già kéo kẹt bên làn nước sông Mang, dưới trận gió cuồng, thỉnh-thoảng lại đưa giọng ủ-ê như muốn ru người trong bóng tối.

. . . Cánh cổng tre nhà «cụ» chánh Nòng-tắc-Trần đã ngả xuống.

. . . Chợt có tiếng người gõ cửa. Cụ Chánh cất tiếng hỏi. Tiếng chó sủa trả lời.

Cụ Chánh rùng mình, tự-nhiên nhìn cô Nòng-Chân khâu bên cạnh đèn đương cắm cúi. Cô Nòng-Chân vươn vai, chực đứng dậy ra ngõ mở, cụ Chánh kéo lại bảo ngồi im. Lắng tai nghe . . .

Cánh cửa tre vẫn có tiếng người gõ, cái tiếng gõ cửa âm thầm như nhắc cụ Chánh nhớ lại 16 năm về trước. Cụ Chánh lần ra sân, quả tim hồi hộp.

. . . Cánh cửa tre dựng đứng. Cụ Chánh nhìn ra ngoài . . . nhưng lần này có bóng người, chạy vụt vào nhà. Cụ Chánh hốt- hoảng lên tiếng hỏi, Khách không trả lời, sồng-sộc tiến vào.

Cô Nòng-Chân chợt thấy giữa khung cửa một người đàn ông đầu bạc mặt võ nhìn thẳng vào mắt cô. Cô kêu rú lên, thì cụ Chánh vừa vào,

Khách ôm chầm lấy cụ Chánh nức nở .

Cụ Chánh hiểu lắm . . . hiểu lắm rồi. Cụ trỏ cho khách trông cái xe con trẻ mười sáu năm về trước lăn lóc bên góc nhà. Khách khóc òa lên chạy vào nhắc cái xe lên kéo ra giữa nhà. Giữa lúc đó, cụ Chánh chạy vào giường, mở chạp lấy «bức thư gài bên gối mười sáu năm về trước» Khách gật gù. Cụ Chánh vẫn tươi cười, chỏ vào cô Nòng-Chân, bảo khách: «nó đây.»

Khách lại nhìn thẳng vào mặt cô Nòng- Chân. Cô Nòng- Chân ngơ-ngác hết nhìn khách lại nhìn cụ Chánh. Khách tiến dần đến. . . giơ hai tay nắm chặt hai tay cô Nòng-Chân lại cất tiếng khóc òa. Cô Nòng-Chân vừa giật được tay ra thì trong tiếng khóc nức-nở của khách, cô nghe thấy mấy tiếng thổn thức:

« Con. . . co. . . on. . . tôi! »

Trong bóng tối, cụ Chánh khoanh hai tay mặc cho hai giọt lệ nặng chĩu từ từ tưới đôi má răn reo.

. . . Khách lần lại gần cụ Chánh vẫn nức nở:

«Trăm lạy tôn-ông, tôi... ôi điên!»

Rồi khách lại chừng chừng nhìn cô Nòng - Chân, rồi khách vùng chạy ra ngõ. Cụ Chánh lê chân chạy theo gọi khách. . .khách chạy. Cụ Chánh gọi: « ông. . . ông Đàm-quân »

ĐÂU CÓ LẠ-LÙNG!

Jack London
soạn

Trà - sơn
dịch

(Tiếp theo kỳ trước)

Thằng này tên là A-dong-ga, chính nó làm cho ta nổi giận. Ta không có đi ăn trộm nó về đây. Ta cũng không đánh lừa gì nó. Ta đã bảo nó thế này: mày có bằng lòng đ'n Bế-rang-đệ làm với tao trong ba năm không? Nó trả-lời ta rằng:

— Được lắm, con bằng lòng đi làm với ông trong 3 năm.

Thế rồi nó đến làm, ta cho nó ăn uống hẳn-hoi, tiền nong sòng phẳng. Làm sao nó trốn? Ta giận nó lắm. Ta phải làm cho nó mất cái tính quỷ quyệt ấy đi. Ta phải thuê Xi-lê, đầu-mục ở Ba-lê-suy-mã, một hòm thuốc lá, để nó bắt tên này. Được lắm! Thằng A-dong-ga phải đền ta hòm thuốc lá ấy. Thằng A-dong-ga phải nộp sáu đồng bạc phạt. Thằng A-dong-ga phải làm ở Bế-rang-đệ thêm một năm nữa. Được lắm!

Bây giờ A-dong-ga phải chịu 10 lần 3 roi. Mày, Bi ly, lấy roi ra đây, đánh cho thằng A-dong-ga 10 lần 3 roi. Còn chúng bay, tất cả đàn ông đàn bà coi đó!

Thằng ở đưa cho tên Bi-ly một cái roi to, nhưng nó không cầm lấy, chàng Xen-đôn ngồi đợi xem sao. Tất cả tụi mọi ăn thịt người đỗ mắt nhìn chàng chòng chọc, nửa ngờ nửa sợ.

Phút cuối cùng đã đến, một là sống, một là chết, cái vận mệnh của hàng da trắng qnan-hệ ở cái lúc này.

Chàng Xen-đôn nhắc lại rằng:

— Bi-ly! Mi đánh cho nó 10 lần 3 roi, chàng nói có giọng khuyến-khích mà lộ vẻ cay-nghiệt khác nào như dao chém đá.

Thằng Bi-ly vẫn cắu nhàu, hết nghênh giời lại nghênh đất không nhúc-nhích.

Chàng Xen-đôn lại quát lên rằng:

— Bớ Bi-ly!

Tiếng chàug quát, khác nào một tiếng súng lục nổ. Tên mọi rật nẩy mình nhưng vẫn đứng nguyên không cựa cậy.

Những người đứng nghe, nét mặt khả-ố nhăn nheo ra vẻ đắc chí, vẳng ngke lại thấy điểm tiếng cười thầm.

Thằng Bi-ly đáp lại một cách vô-lễ rằng:

— Nếu ông muốn cho tên A-dong-ga bị đánh đập, thì ông giải nó sang Tuy-la-gi (1) tới đó đã có người của chính-phủ (sở tại) đánh nó. Theo luật phải thế. Tôi biết.

Theo luật thì thế thật, chàng Xen-đôn cũng biết lắm; nhưng chàng không có thể thư thả chờ trong 8 hay 15 hôm luật ấy mới thi-hành. Ngay ngày hôm nay, tùy xem chàng có được chúng vâng lời hay không, cái vận-mệnh của chàng trông cả vào đấy. Nhưng, khi nào chàng lại muốn chết, chàng liền nói át rằng:

— Bi-ly, mi nói nhiều quá! Việc gì đến mi mà mi can-thiệp?...

Tên mọi lại gân cổ đáp:

— Tôi biết luật lắm.

— Được, được lắm! chàng Xen-đôn gọi: bớ A-sĩ-tố!....

Một tên mọi đen khác vùng vẳng tiến lên, nhìn chàng một cách láo-xược.

Nguyên chàng Xen-đôn vẫn lập-tâm định chọn mấy tên cứng đầu cứng cổ trong bọn, để trị cho chúng một mẻ, chàng nói:

— Thằng A-sĩ-tố và thằng Na-ra-đa đâu, treo cổ thằng Bi-ly lên cây, bên cạnh thằng A-dong-ga cho tao, thằng A-sĩ-tố thì lấy roi quật cho nó 10 lần 3 roi, hiểu không?

Thằng A-sĩ-tố cắu nhàu nói:

— Không.

Chàng Xen-đôn vớ lấy khẩu súng để dựa ở bên chiếc lan-can ngoài hiên, và lắp đạn vào, rồi điềm-nhiên nói rằng:

— Tao biết mày rồi, A-sĩ-tố. Trước kia mày đã từng làm việc mười năm ở Cổ-yến-lăng.

Tên mọi đen trả lời một cách hỗn hào rằng:

— Đây đã từng làm tới đạo sĩ....

— Khi ở Cổ-yến-lăng, mày bị tù một năm, người chủ mày cũng còn hớ, sao không treo cổ bớt một đứa đê-mạt như mày đi! Mày là là đứa không biết cải quá tự tân; sau mày ăn cắp hai lần nữa, nhân thế 2 lần mày lại phải tù sáu tháng. Cái mặt mày mà làm đạo-sĩ ư? Được lắm! Vậy mày có biết cầu kinh không?

...Trong ngọn gió lạnh lùng từ bến sông Mang đưa lại, cụ Chánh lại nghe có tiếng ai cười khanh khách...

Sáng hôm sau, người ta thấy ở bến sông Mang một cái sác người

Nếu mấy cô me tây ở xóm Gốc Rừa, nếu mấy lũ trẻ ở tỉnh H..., nếu cụ chánh Nòng-tắc-Trần, nếu cô Nòng-Chân, có nhìn thấy sác người đó ắt cũng phải kêu: « Thầy Hải, » « Thầy Ký, Đàm-quân...

Anh điên!

Gạt giòng lệ đầm-đìa trên đôi má hóp, cụ Chánh kể chuyện cho cô Nòng-Chân nghe, cụ kể:

«Mười sáu năm về trước.

«Lúc bấy giờ, làng Ninh-Dương.. chỉ là một xóm tiều-điều bên làn nước sông Mang lạnh lẽo....

Làn ở bờ sông Mang, năm 1928

Vũ-Lang

(1) Tuy-la-gi thuộc đảo Puố-lô-ri-đa là nơi thủ-phủ của quần-đảo Sa-lô-mông.

—Có, biết chứ.

—Thôi này tao bảo! Mày hãy cầu kinh đi. Mau, mau lên! Bởi vì khi mày cầu kinh xong rồi, tao sẽ giết mày đó.

Chàng Xen-đôn để súng lên và ngắm rồi đứng đợi.

Tên mọi đen đưa mắt nhìn những người đứng xung quanh. Nhưng, không người nào nhúc nhích, không người nào đến giúp sức nó. Hết thảy bằng ấy người đều chú-ý xem cái cảnh-tượng sắp phô-diễn ra trước mắt và chỗm mắt nhìn chàng đứng một mình ở dưới mái hiên, trong tay cầm cái vật giết người.

Chàng dọa thế mà trúng.

Thằng A-sĩ-tố còn đương do-dự đứng lắc-lư chân nọ đá chân kia, phóng tầm con mắt nhìn lên chàng, nó thấy miệng súng nhấp nhoáng chiếu vào con ngươi.

Biết lúc này là lúc cần phải dùng tâm-lý-học, chàng liền gọi to lên rằng:

— A-sĩ-tố! Ta đếm một hai ba. Đếm xong ba thì ta giết mày đó. Chàng cũng định nói sao làm vậy. Mà thằng A-sĩ-tô cũng biết thế. Vì vậy nên mới tránh được cái việc đáng lẽ xảy ra. Quả nhiên khi mới đếm được một tiếng thì thằng A-sĩ-tố quờ tay vớ lấy cái roi. Giận một nỗi trong anh em chẳng một ai bênh-vực, nó bèn hết sức đánh.

Mỗi một roi nó đánh tức là hả bớt cái lòng giận ấy. Chàng Xen-đôn đứng trên hàng hiên lại càng thúc cho nó đánh thẳng tay. Đến nỗi hai tên mọi trói ở gốc cây phải kêu la ầm ỹ. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Trừng-trị xong, khi lũ mọi và hai tên bị trừng phạt, tuy còn rên rỉ, vừa bước ra khỏi cửa vườn, thì chàng mệt lả, nằm vật xuống giường, mồm lẩm bẩm mình lại bảo mình rằng :

— Bác ốm lắm. Thật ốm....

Nửa giờ sau, khi trong mình hơi tỉnh, chàng lại nói thêm rằng :

— Nhưng, hôm nay bác có thể ngủ yên giấc, không còn lo ngại gì nữa.

CHƯƠNG THỨ BA

Thấm thoắt tám hôm, bệnh tình chàng Đa-vít Xen-đôn cũng không thấy khá hơn chút nào. Nếu chàng cứ mỗi ngày một yếu thì có lẽ chàng không có đủ sức, môi ngay bốn buổi, đi xem xét ở căn nhà thương; mà chẳng bao lâu nữa chàng cũng hồn về chín suối.

Hiện nay số phu da đen chết mỗi ngày tới bốn ngươi, mà cái số người mới mắc bệnh lại nhiều hơn số người qua khỏi.

Bọn mọi đen thấy thế rất là kinh hoàng. Hễ mắc phải bệnh lỵ chúng đều cho là không thể cứu được. Bước chân lên giường bệnh, bao nhiêu nghị-lực của chúng đều biến đi đâu mất cả, chúng yên-trí rằng : sắp chết nên lại càng dễ chết lắm.

Ngay những tên phu hiện vẫn bình-an vô-sự cũng yên trí rằng : ngày mốt ngày hai, bệnh lỵ cũng đến đưa chúng nó về trời. Tuy yên-trí như thế mặc lòng, troug tâm thần yếu ớt của chúng, cũng không có đủ can-đảm mà chộp lấy con ma còm da trắng giết đi, rồi lên thuyền lánh xa cái đất ôn-hoàng dịch-lệ

Ngồi đợi cái chết thủng thẳng đến, còn hơn là nổi loạn để mua lấy cái chết tức thì.

Chúng biết người chủ không bao giờ ngủ, đã nhiều lần chúng thử dùng cách nguyền rủa cho chàng chết mà chàng vẫn không chết. Mà kỳ thay, cả đến cái bệnh lỵ đã làm cho chúng chết như dạ cũng không giết nổi chàng.

Từ hôm trừng phạt ở vườn nhà chàng da trắng, kỷ-luật trong đồn điền đã thấy kha khá.

Bọn phu da đen đều cúi đầu dưới cái bàn tay sắt của chủ ; chỉ lúc nào chúng ngoảnh mặt ra chỗ khác, hoặc khi nào chàng quay lưng vào phía chúng, thì chúng mới dám nhăn nheo cái mặt khả-ố hoặc trợn mắt tỏ lòng tức giận mà thôi.

Ban ngày thì chúng không dám hó hé một điều gì, tối đến về trại, chắc rằng không ai để ý nghe, mới dám rủa thầm. Tự đấy trở đi, không có tên phu nào trốn, hoặc đêm đến rình mò ở trước nhà như trước.

Chợt một hôm dưới ánh sáng mặt giới rạng đông, thấy xa xa thấp thoáng cánh buồm trắng của tàu Dịch-sĩ.

Tầu đứng yên ở cách bờ chừng 8 hải-lý. Mãi 2 giờ chiều nhờ ngọn gió bắc hiu hiu thổi, chiếc tầu mới ghé vào và thả neo cách bờ chừng một góc hải-lý.

Thấy tầu đến, chàng mới được vững giạ, vì chàng vẫn hết sức chờ mong. Chàng ra lệnh cho bọn đốc công và người ở như mọi khi, rồi lại đi xuống quan sát căn nhà thương.

Bao nhiêu nỗi phiền lòng, bỗng tiêu tán đâu mất cả; rồi đây, chàng có thể ngủ yên, tĩnh-dưỡng cho đến khi khỏi bệnh. Tầu Dịch-sĩ đến bến Huy-ghi Đuy-mông, người cùng chung vốn với chàng là người lực lưỡng mạnh khỏe hiện ở trên tầu.

Đã 6 tuần lễ nay Đuy-mông sang Mã-lai-tạ mộ thêm phu về. Rồi đây, chàng lên quản-đốc thì mọi việc ở đồn điền Bế-rang-đệ sẽ được chu tất.

Chàng Đa-vít Xen-đôn nằm trên chiếc ghế xích-đu, nhìn xem chiếc xuồng rời tầu Dịch-sĩ bơi vào.

Thấy trên tầu chỉ có 5 người, một người khác ngồi đằng lái, bốn tên mọi đen thì đang bơi, chàng lấy làm ngạc nhiên. Khi thuyền ghé vào bờ chàng mới hiểu tại làm sao. Ở xuồng lên người da trắng đi trước, bốn tên mọi đi sau trên vai khiêng một chiếc băng-ca (cáng) có một người nữa nằm trong đó. Bằng ấy người đi qua vườn vào nhà.

Chàng Xen-đôn nhận ngay ra người kia tức là chàng Ô-lê-dông, quan ba tầu Dịch-sĩ, người nằm trên băng ca tức là Hung-ghi Đuy-mông vậy.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

PHỤ-NỮ THỜI-ĐÀM

Cơ-quan hàng ngày

truyền-bá tư-tưởng, bênh-vực quyền-lợi,
xướng - xuất và tán - thành
các công việc bổn phận
của Nữ - giới.

Chủ nhiệm : **Mme NGUYỄN-VĂN-ĐA**

Báo-Quán : 11 - 13, Phố sông Tô - Lịch — Hanoi

L'AMI DE LA JEUNESSE STUDIEUSE

BUI-CAM-CHUONG

DIRECTEUR

Direction
8, Tiên-Tsin
HANOI



Abonnement
Un an 1$20
Le numéro 0$05

Ami lecteur,

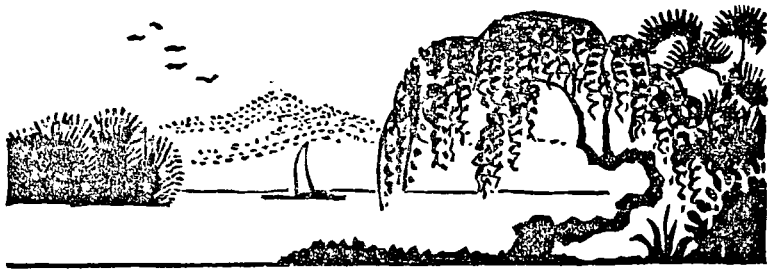
Voulez-vous avoir un abonnement gratuit de 6 mois ou d'un an au bulletin A. J. S.

Voulez-vous avoir un Dictionnaire Darmesteter au prix de 25p.00.

Voulez-vous avoir un des cent prix décernés par l'A. J. S.

Voulez-vous participer au Grand Concours de Rédaction organisé pour tous les élèves des écoles privées et publiques de l'Indochine.

Demandez la brochure



LA DESCRIPTION

que vous trouverez dans la librairie la plus proche de votre quartier pour avoir tous les renseignements concernant le concours.

Certifié l'insertion l'Administrateur Gérant, Ngô-Thuc-DICH — Imp. Trinh-Van-BICH — Hanoi